

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành chuẩn đầu ra các ngành, chuyên ngành đào tạo
trình độ Đại học tại Trường Đại học Tài chính- Marketing

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

Căn cứ Quyết định số 378/QĐ-TTg ngày 23 tháng 03 năm 2015 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Tài chính – Marketing giai đoạn 2015-2017;

Căn cứ Quyết định số 1138/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Sáp nhập trường Cao đẳng Tài chính – Hải quan vào trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 về Phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 về Ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 về việc ban hành Quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 04 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “Ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ”;

Căn cứ Công văn số 2196/BGDĐT-GDĐH ngày 22 tháng 04 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “Hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo”;

Xét đề nghị của thường trực Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Trường Phòng Quản lý đào tạo và Trường phòng Quản lý khoa học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chuẩn đầu ra các ngành, chuyên ngành đào tạo trình độ Đại học của Trường Đại học Tài chính – Marketing (Danh sách đính kèm).

Điều 2. Chuẩn đầu ra này áp dụng cho chương trình đào tạo trình độ Đại học (các loại hình đào tạo: chính quy, vừa làm vừa học, liên thông...) đối với các ngành, chuyên ngành đào tạo tại Điều 1 từ khóa tuyển sinh năm 2017 trở đi.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trường các Phòng, Khoa, Trường các đơn vị có liên quan và sinh viên theo học chương trình đào tạo trình độ Đại học tại Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để biết);
- Như điều 3;
- Lưu: VT, QLĐT.



TS. Hoàng Đức Long

DANH SÁCH CHUẨN ĐẦU RA
CÁC NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **1078** /QĐ-ĐHTCM ngày **10** tháng **8** năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

STT	NGÀNH ĐÀO TẠO	CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO
1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp
		Quản trị bán hàng
		Quản lý kinh tế
		Quản trị dự án
2	Marketing	Quản trị Marketing
		Truyền thông marketing
		Quản trị thương hiệu
3	Kinh doanh quốc tế	Quản trị kinh doanh quốc tế
		Thương mại quốc tế
4	Bất động sản	Kinh doanh Bất động sản
5	Tài chính – Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp
		Ngân hàng
		Tài chính bảo hiểm và đầu tư
		Thẩm định giá
		Thuế
		Tài chính công
		Hải quan – Xuất nhập khẩu
		Tài chính định lượng
6	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp
		Kiểm toán
7	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh kinh doanh
8	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn
9	Quản trị Nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Quản trị nhà hàng

STT	NGÀNH ĐÀO TẠO	CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO
10	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Quản trị lữ hành
		Quản trị Tổ chức sự kiện
11	Hệ thống thông tin quản lý	Tin học quản lý
		Hệ thống thông tin kế toán
Tổng cộng: 11 ngành, 27 chuyên ngành đào tạo./.		



**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN
CHUYÊN NGÀNH KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1078/QĐ-ĐHTCM ngày 10 tháng 8 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Bất động sản (Real Estate)

Tên chuyên ngành đào tạo: Kinh doanh bất động sản (Real Estate Business)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.
 - II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:
 1. Kỹ năng Giao tiếp.
 2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.

3. Kỹ năng Tìm việc.

4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

- Sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức giáo dục đại cương như kiến thức về lý luận chính trị, xã hội, khoa học tự nhiên, kiến thức về kinh tế học và quản trị học, kiến thức quốc phòng-an ninh, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.
- Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Kinh doanh bất động sản có khả năng vận dụng những kiến thức cơ bản về ngành nghề bất động sản như môi giới bất động sản; marketing bất động sản; thẩm định giá bất động sản; tư vấn đầu tư kinh doanh bất động sản; .v.v...; trên cơ sở đó có thể thực hiện các công việc liên quan đến lĩnh vực kinh doanh bất động sản một cách độc lập.

Yêu cầu về kỹ năng

- Kỹ năng cứng:
 - + Có khả năng vận dụng kiến thức lý luận vào thực tiễn nghề nghiệp kinh doanh bất động sản.
 - + Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu thông tin và vận dụng vào thực tiễn để thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến ngành nghề bất động sản.
 - + Có khả năng nhận định vấn đề và đưa ra kết luận về các vấn đề liên quan đến chuyên môn nghề nghiệp kinh doanh bất động sản ở mức độ đơn giản và một số vấn đề tương đối phức tạp.
- Kỹ năng mềm:
 - Người học có thể vận dụng thành thạo các kỹ năng mềm đã được đào tạo (quy định ở mục II.4).
 - + Có khả năng làm việc nhóm, tư duy sáng tạo, giao tiếp và giải quyết vấn đề nhanh chóng khi thực hiện công việc kinh doanh bất động sản.

Yêu cầu về thái độ

- Có phẩm chất đạo đức, chấp hành kỷ luật và tự rèn luyện để nâng cao năng lực chuyên môn nghề nghiệp.
- Có ý thức tự định hướng cho bản thân để thích nghi với công việc.
- Có ý thức tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp kinh doanh bất động sản.
- Có ý thức về đạo đức nghề nghiệp kinh doanh bất động sản.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Đa số sinh viên có thể làm công việc liên quan đến lĩnh vực bất động sản tại các bộ phận thuộc các cơ quan quản lý nhà nước như Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Quỹ đầu tư phát triển các tỉnh, thành phố...; phòng Tài nguyên và Môi trường, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng, .v.v... các quận huyện, Ban quản lý dự

án, các ngân hàng, công ty tư vấn đầu tư kinh doanh bất động sản, công ty quản lý bất động sản,.v.v...

- Một số sinh viên có khả năng giảng dạy và nghiên cứu có thể làm việc tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Tốt nghiệp chuyên ngành Kinh doanh bất động sản, sinh viên có khả năng tự học tập suốt đời để nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp của mình; bên cạnh đó sinh viên có thể hoạch định cho mình một kế hoạch học tập ở bậc sau đại học nhằm nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực chuyên môn nghề nghiệp và nâng cao tầm nhìn cũng như quản lý về lĩnh vực nghề nghiệp bất động sản.

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo (được cụ thể hóa trong chương trình đào tạo)



TS. Hoàng Đức Long

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ
CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1078/QĐ-ĐHTCM ngày 10 tháng 8 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Hệ thống thông tin quản lý (Management Information System)

Tên chuyên ngành đào tạo: Hệ thống thông tin kế toán (Accounting Information System)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.3.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 - 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 - 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 - 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 - 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.
 - II.3.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:
 - 1. Kỹ năng Giao tiếp.
 - 2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.

3. Kỹ năng Tìm việc.

4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

Đào tạo những cử nhân trình độ đại học có phẩm chất chính trị, năng lực tư duy và đạo đức nghề nghiệp; có phương pháp và kỹ năng làm việc phù hợp trong lĩnh vực hệ thống thông tin; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, tin học, ngoại ngữ; có kiến thức cơ bản và chuyên sâu về hệ thống thông tin; có khả năng hoạch định, tư vấn, lập kế hoạch, xây dựng, triển khai và quản trị hệ thống thông tin của các tổ chức và doanh nghiệp, quản trị và khai thác các kho dữ liệu lớn. Chuyên môn nghiệp vụ được hướng vào bốn lĩnh vực chính theo lựa chọn của người học gồm:

- Hướng nghiên cứu về Hệ thống thông tin quản lý;
- Hướng nghiên cứu về Thương mại điện tử;
- Hướng nghiên cứu về Công nghệ phần mềm;
- Hướng nghiên cứu về Thống kê dự báo và hỗ trợ ra quyết định trong kinh doanh.

Yêu cầu về kỹ năng

- Có năng lực hoạch định, xây dựng và điều hành các đề án hệ thống thông tin kế toán; phân tích, đề xuất các giải pháp, chính sách phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin để giải quyết các bài toán liên quan lĩnh vực quản trị hệ thống thông tin kế toán của doanh nghiệp.
- Có khả năng tin học hóa hệ thống thông tin kế toán thông qua việc sử dụng các phần mềm phân tích, thiết kế hệ thống; xây dựng, quản trị và khai thác dữ liệu với các hệ quản trị cơ sở dữ liệu phổ biến; kiến thức nền tảng về ngôn ngữ lập trình và nghiệp vụ kế toán được cung cấp để hỗ trợ cho nhiệm vụ phân tích, thiết kế hệ thống thông tin kế toán.
- Có khả năng phân tích, đề xuất các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin để giải quyết các bài toán liên quan lĩnh vực quản lý kế toán trong thực tế nhằm đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp; quản trị và khai thác có hiệu quả hệ thống thông tin kế toán.
- Có khả năng nghiên cứu độc lập hoặc theo nhóm để xây dựng và phát triển các dự án về hệ thống thông tin kế toán.

Yêu cầu về thái độ

- Có bản lĩnh và ý thức chính trị về đường lối cách mạng của Đảng và vai trò lãnh đạo của Nhà nước; có lối sống lành mạnh, tinh thần yêu nước, yêu nghề, tuân thủ pháp luật, giữ vững đạo đức nghề nghiệp.
- Có tinh thần vượt khó, tích cực và năng động trong học tập, nghiên cứu để nâng cao hiệu quả trong học tập và môi trường công tác.
- Có khả năng tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức theo sự phát triển của công nghệ và môi trường công tác.

- Am hiểu các đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, nghiêm túc chấp hành luật pháp; tôn trọng và thực hiện tốt nội quy, quy chế của nhà trường.
- Tích cực tham gia sinh hoạt và thể hiện trách nhiệm đối với các công tác tập thể, hoạt động xã hội, văn thể mỹ của cộng đồng.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể làm việc tại các vị trí sau:

- Chuyên viên hoạch định, tư vấn, điều hành và triển khai các dự án Hệ thống thông tin/Công nghệ Chuyên viên tư vấn, triển khai các dự án Hệ thống thông tin kế toán/Công nghệ thông tin (AIS/IT Project manager).
- Chuyên viên phân tích nghiệp vụ (BA - Business Analyst).
- Chuyên viên phân tích hệ thống thông tin kế toán (ASA –Accounting System analyst).
- Chuyên viên phát triển hệ thống thông tin kế toán (AIS developer).
- Chuyên viên quản trị hệ thống thông tin kế toán (AIS officer).
- Chuyên viên kế toán (Accountant).
- Giảng viên giảng dạy tại các cơ sở đào tạo sau khi được bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo đúng tiêu chuẩn quy định.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có đủ năng lực và kiến thức để tiếp tục chương trình đào tạo sau đại học ngành Hệ thống thông tin quản lý.

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo (được cụ thể hóa trong chương trình đào tạo)



HIỆU TRƯỞNG

TS. Hoàng Đức Long

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ
CHUYÊN NGÀNH TIN HỌC QUẢN LÝ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1078/QĐ-ĐHTCM ngày 10 tháng 8 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Hệ thống thông tin quản lý (Management Information System)

Tên chuyên ngành đào tạo: Tin học quản lý (Management Informatics)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.3.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 - 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 - 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 - 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 - 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.
 - II.3.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:
 - 1. Kỹ năng Giao tiếp.
 - 2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
 - 3. Kỹ năng Tìm việc.
 - 4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

Đào tạo những cử nhân trình độ đại học nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, tin học, ngoại ngữ; có kiến thức cơ bản và chuyên sâu về hệ thống thông tin; có khả năng hoạch định, tư vấn, lập kế hoạch, xây dựng, triển khai và quản trị hệ thống thông tin của các tổ chức và doanh nghiệp, quản trị và khai thác các kho dữ liệu lớn. Chuyên môn nghiệp vụ được hướng vào bốn lĩnh vực chính theo lựa chọn của người học gồm:

- Hướng nghiên cứu về Hệ thống thông tin quản lý;
- Hướng nghiên cứu về Thương mại điện tử;
- Hướng nghiên cứu về Công nghệ phần mềm;
- Hướng nghiên cứu về Thống kê dự báo và hỗ trợ ra quyết định trong kinh doanh.

Yêu cầu về kỹ năng

- Có năng lực hoạch định, xây dựng và điều hành các đề án hệ thống thông tin; phân tích, đề xuất các giải pháp, chính sách phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin để giải quyết các bài toán liên quan lĩnh vực quản lý kinh tế, tài chính, hành chính và dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu tại cơ quan và doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.
- Có năng lực tổ chức và phát triển các các hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP), xây dựng và quản trị các hệ thống giao dịch thương mại và kinh doanh trực tuyến, quảng cáo trực tuyến (E-Marketing),...
- Có năng lực về nghiên cứu và sử dụng các phần mềm chuyên dụng phục vụ công việc phân tích, tổng hợp, lập và đề xuất giải pháp thiết kế hệ thống thông tin, quản lý và khai thác có hiệu quả hệ thống máy tính để giải quyết các nghiệp vụ xử lý và phân tích hoạt động kinh tế trong quản lý, sản xuất, kinh doanh và thương mại điện tử.
- Có năng lực nghiên cứu độc lập, năng lực quản lý và làm việc theo nhóm đề án để xây dựng và bảo trì các dự án công nghệ thông tin.

Yêu cầu về thái độ

- Có bản lĩnh và ý thức chính trị về đường lối cách mạng của Đảng và vai trò lãnh đạo của Nhà nước; có lối sống lành mạnh, tinh thần yêu nước, yêu nghề, tuân thủ pháp luật, giữ vững đạo đức nghề nghiệp.
- Có tinh thần vượt khó, tích cực và năng động trong học tập, nghiên cứu để nâng cao hiệu quả trong học tập và môi trường công tác.
- Có khả năng tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức theo sự phát triển của công nghệ và môi trường công tác.

- Am hiểu các đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, nghiêm túc chấp hành luật pháp; tôn trọng và thực hiện tốt nội quy, quy chế của nhà trường.
- Tích cực tham gia sinh hoạt và thể hiện trách nhiệm đối với các công tác tập thể, hoạt động xã hội, văn thể mỹ của cộng đồng.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể làm việc tại các vị trí sau:

- Chuyên viên hoạch định, tư vấn, điều hành và triển khai các dự án Hệ thống thông tin/Công nghệ thông tin (IS/IT Project manager).
- Chuyên viên phân tích nghiệp vụ (BA - Business Analyst).
- Chuyên viên phân tích hệ thống (SA - System Analyst).
- Chuyên viên phát triển hệ thống thông tin (IS Developer).
- Chuyên viên quản trị hệ thống thông tin (IS Officer).
- Lập trình viên (Programmer).
- Chuyên viên nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ thông tin ở các viện, trung tâm, cơ quan nghiên cứu của các bộ, ngành, các trường đại học, cao đẳng, trung cấp và phổ thông.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có đủ năng lực và kiến thức để tiếp tục chương trình đào tạo sau đại học ngành Hệ thống thông tin quản lý.
- **Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo** (được cụ thể hóa trong chương trình đào tạo)



TS. Hoàng Đức Long

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH QUỐC TẾ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1078/QĐ-ĐHTCM ngày 10 tháng 8 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Kinh doanh quốc tế (International Business)

Tên chuyên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh quốc tế (International Business Administration)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.

II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:

1. Kỹ năng Giao tiếp.
2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
3. Kỹ năng Tìm việc.
4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

- Kiến thức chung: Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê Nin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và khoa học tự nhiên để tiếp thu tốt kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.
- Kiến thức chuyên nghiệp:
 - + Hiểu biết cơ bản và chuyên sâu về kinh tế và kinh doanh quốc tế.
 - + Phân biệt được các hình thức và các quy trình nghiệp vụ trong hoạt động kinh doanh quốc tế, kinh doanh xuất nhập khẩu.
 - + Hoạch định, thực hiện và đánh giá hiệu quả các chiến lược, chính sách và các hoạt động kinh doanh trong nước và quốc tế.

Yêu cầu về kỹ năng

- Kỹ năng cứng:
 - + Có khả năng tham gia các hoạt động hoạch định, triển khai và thực hiện các chiến lược, chính sách, kế hoạch kinh doanh trong nước và quốc tế tại doanh nghiệp.
 - + Có kỹ năng giao dịch, đàm phán, soạn thảo các hợp đồng trong hoạt động kinh doanh quốc tế.
 - + Có khả năng nhận định, phân tích, dự báo và đưa ra giải pháp giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh quốc tế thường gặp tại doanh nghiệp.
- Kỹ năng mềm:
 - + Người học có thể vận dụng thành thạo các kỹ năng mềm đã được đào tạo (quy định ở mục II.4).
 - + Sử dụng được tiếng Anh trong hoạt động thương mại quốc tế.
 - + Sử dụng được một số công cụ tin học trong hoạt động thương mại quốc tế.

Yêu cầu về thái độ

- Có năng lực tự chủ để hoàn thành các mục tiêu trong công việc.
- Có năng lực sáng tạo và làm việc độc lập
- Có ý thức vượt khó, tích cực và năng động trong học tập và công tác.
- Có khả năng tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức và sáng tạo trong công việc.

- Có tính thần trách nhiệm cao trong hoạt động nhóm, trong công việc.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể trở thành nhà quản lý, chuyên viên công tác tại các bộ phận:

- Bộ phận kinh doanh xuất nhập khẩu, đầu tư, mua bán hàng hóa quốc tế, kế hoạch kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, các doanh nghiệp thương mại - tài chính - đầu tư liên quan đến hoạt động kinh doanh quốc tế.
- Bộ phận thống kê, nghiên cứu, kế hoạch của các tổ chức kinh tế, các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng, các cơ quan quản lý thị trường, cơ quan quản lý kinh doanh các cấp.
- Bộ phận kinh doanh, thanh toán, hay chăm sóc khách hàng tạo các ngân hàng.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Người học có khả năng nghiên cứu độc lập, tự học và tự nâng cao trình độ trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh quốc tế nói riêng và ngành Kinh doanh quốc tế nói chung.
- Có khả năng tiếp tục theo học các chương trình sau đại học ngành Kinh doanh quốc tế, hoặc ngành Quản trị Kinh doanh tại các trường đại học trong nước và quốc tế.

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo (được cụ thể hóa trong chương trình đào tạo)



TS. Hoàng Đức Long

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ
CHUYÊN NGÀNH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1078/QĐ-ĐHTCM ngày 10 tháng 8 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Kinh doanh quốc tế (International Business)

Tên chuyên ngành đào tạo: Thương mại quốc tế (International Commerce)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 - 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 - 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 - 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 - 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.
 - II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:
 - 1. Kỹ năng Giao tiếp.
 - 2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
 - 3. Kỹ năng Tìm việc.
 - 4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

- Kiến thức chung: Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê Nin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và khoa học tự nhiên để tiếp thu tốt kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.
- Kiến thức chuyên nghiệp:
 - + Có kiến thức nền tảng về kinh tế và kinh doanh quốc tế.
 - + Có kiến thức chuyên sâu về nghiệp vụ thương mại quốc tế.
 - + Hoạch định, thực hiện và quản trị có hiệu quả các chiến lược thương mại quốc tế.

Yêu cầu về kỹ năng

- Kỹ năng cứng:
 - + Có khả năng tham gia các hoạt động hoạch định, triển khai và thực hiện các chiến lược, chính sách, kế hoạch kinh doanh thương mại quốc tế tại doanh nghiệp.
 - + Có kỹ năng giao dịch, đàm phán, soạn thảo các hợp đồng mua bán hàng hóa ngoại thương, hợp đồng gia công quốc tế và hợp đồng chuyển giao công nghệ quốc tế; nắm vững, soạn thảo và kiểm tra được các chứng từ trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa.
 - + Có khả năng nhận định, phân tích, dự báo và đưa ra giải pháp giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động thương mại quốc tế thường gặp tại doanh nghiệp.
- Kỹ năng mềm:
 - + Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể vận dụng thành thạo các kỹ năng mềm đã được đào tạo (quy định ở mục II.4).
 - + Sử dụng được tiếng Anh trong hoạt động thương mại quốc tế.
 - + Sử dụng được một số công cụ tin học trong hoạt động thương mại quốc tế.

Yêu cầu về thái độ

- Có năng lực tự chủ để hoàn thành các mục tiêu trong công việc.
- Có năng lực sáng tạo và làm việc độc lập
- Có ý thức vượt khó, tích cực và năng động trong học tập và công tác.
- Có khả năng tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức và sáng tạo trong công việc.
- Có tinh thần trách nhiệm cao trong hoạt động nhóm, trong công việc.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Nhân viên hoặc cán bộ quản lý các phòng nghiệp vụ tại các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hàng hóa liên quan đến hoạt động thương mại quốc tế.
- Nhân viên hoặc cán bộ quản lý phòng XNK, phòng marketing, phòng kinh doanh, phòng cung ứng tại các doanh nghiệp xuất nhập khẩu; Làm nhân viên hoặc quản lý kinh doanh, hiện trường, chứng từ, khai hải quan... cho các công ty kho vận, giao nhận, các đơn vị kinh doanh dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa đường biển, đường bộ, đường không.
- Làm nhân viên hoặc quản lý tại các văn phòng đại diện;

- Làm chuyên viên tại các tổ chức kinh tế, các viện nghiên cứu, hoặc tham gia công tác trợ giảng các trường đại học, cao đẳng;
- Làm chuyên viên hoặc quản lý chuyên môn tại các cơ quan quản lý thị trường, quản lý thương mại các cấp;
- Làm giao dịch viên, chuyên viên hoặc cán bộ quản lý phòng thanh toán trong ngân hàng.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Người học có khả năng nghiên cứu độc lập, tự học và tự nâng cao trình độ trong lĩnh vực Thương mại quốc tế nói riêng và lĩnh vực Kinh doanh quốc tế nói chung.
- Có khả năng tiếp tục theo học các chương trình sau đại học ngành Kinh doanh quốc tế, ngành Quản trị kinh doanh tại các trường đại học trong nước và quốc tế

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo (được cụ thể hóa trong chương trình đào tạo)



TS. Hoàng Đức Long

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH KẾ TOÁN
CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1078/QĐ-ĐHTCM ngày 10 tháng 8 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Kế toán (Accounting)

Tên chuyên ngành đào tạo: Kiểm toán (Auditing)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.
 - II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:

1. Kỹ năng Giao tiếp.
2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
3. Kỹ năng Tìm việc.
4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

- Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu về kiểm toán.
- Nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp trong lĩnh vực kế toán - kiểm toán.
- Có kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực kế toán – kiểm toán để có thể phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn.
- Có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực kế toán – kiểm toán.

Yêu cầu về kỹ năng

- Kỹ năng cứng:
 - + Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của kiểm toán trong những bối cảnh khác nhau.
 - + Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực kế toán- kiểm toán.
- Kỹ năng mềm:
 - + Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể vận dụng thành thạo các kỹ năng mềm đã được đào tạo (quy định ở mục II.4).
 - + Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và thông thạo một số phần mềm chuyên dụng.
 - + Có khả năng giao tiếp tiếng Anh trình độ trên trung bình.

Yêu cầu về thái độ

- Tích cực, nhiệt tình trong công việc, với cuộc sống, đương đầu với mọi thách thức...
- Có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp;
- Có ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, trách nhiệm công dân;
- Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.
- Thích ứng nhanh với môi trường kinh doanh

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các đơn vị và tổ chức trong xã hội như các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, dịch vụ, công ty kiểm toán, ngân hàng, công ty bảo hiểm, các cơ quan tài chính, cục thuế, kho bạc, viện nghiên cứu kinh tế - tài chính, các trường đại học. Có thể đảm nhận các chức danh phụ trách kế toán, kế toán trưởng, tư vấn kế toán, tham gia vào hoạt động kiểm toán nội bộ tại doanh nghiệp, kiểm toán tại các công ty kiểm toán độc lập,...

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn.
- Khả năng học tiếp các chương trình đào tạo trình độ sau đại học.

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo (được cụ thể hóa trong chương trình đào tạo)



TS. Hoàng Đức Long

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH KẾ TOÁN
CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1078/QĐ-ĐHTCM ngày 10 tháng 8 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Kế toán (Accounting)

Tên chuyên ngành đào tạo: Kế toán doanh nghiệp (Corporation Accounting)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 - 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 - 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 - 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 - 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.
 - II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:

1. Kỹ năng Giao tiếp.
2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
3. Kỹ năng Tìm việc.
4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

- Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu về kế toán doanh nghiệp.
- Nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp trong lĩnh vực kế toán.
- Có kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực kế toán – kiểm toán để có thể phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn.
- Có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực kế toán – kiểm toán.

Yêu cầu về kỹ năng

- Kỹ năng cứng:
 - + Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của kế toán trong những bối cảnh khác nhau.
 - + Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực kế toán.
- Kỹ năng mềm:
 - + Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể vận dụng thành thạo các kỹ năng mềm đã được đào tạo (quy định ở mục II.4).
 - + Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và thông thạo một số phần mềm chuyên dụng.
 - + Có khả năng giao tiếp tiếng Anh trình độ trên trung bình.

Yêu cầu về thái độ

- Tích cực, nhiệt tình trong công việc, với cuộc sống, đương đầu với mọi thách thức...
- Có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội qui của cơ quan, doanh nghiệp;
- Có ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, trách nhiệm công dân;
- Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.
- Thích ứng nhanh với môi trường kinh doanh

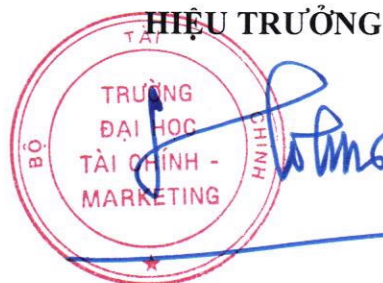
Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các đơn vị và tổ chức trong xã hội như các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, dịch vụ, công ty kiểm toán, ngân hàng, công ty bảo hiểm, các cơ quan tài chính, cục thuế, kho bạc, viện nghiên cứu kinh tế - tài chính, các trường đại học. Có thể đảm nhận các chức danh phụ trách kế toán, kế toán trưởng, tư vấn doanh nghiệp,...

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn.
- Khả năng học tiếp các chương trình đào tạo trình độ sau đại học.

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo (được cụ thể hóa trong chương trình đào tạo)



TS. Hoàng Đức Long

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH MARKETING
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ MARKETING**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1078/QĐ-ĐHTCM ngày 10 tháng 8 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Marketing (Marketing)

Tên chuyên ngành đào tạo: Quản trị Marketing (Marketing Management)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 - 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 - 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 - 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 - 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.
 - II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:
 - 1. Kỹ năng Giao tiếp.
 - 2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
 - 3. Kỹ năng Tìm việc.
 - 4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

- Kiến thức chung:
 - + Đạt được sự hiểu biết cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật;
 - + Giải thích được cơ bản về kinh tế vi mô, vĩ mô, thống kê trong kinh tế và kinh doanh, nguyên lý kế toán, tài chính, quản trị;
 - + Đạt được kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong ngành marketing, vận dụng được các công cụ, qui trình để thực hiện nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thị trường;
 - + Đủ kiến thức và năng lực tiếng Anh và công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu công việc trong tiếp cận và triển khai hoạt động marketing ở thị trường trong nước và quốc tế.
- Kiến thức chuyên môn:
 - + Đạt được sự hiểu biết sâu sắc và vững vàng các nguyên lý, công cụ và qui trình marketing;
 - + Phân tích, đánh giá được các yếu tố môi trường marketing, đối thủ cạnh tranh và nội lực của doanh nghiệp phục vụ cho hoạt động quản trị marketing của doanh nghiệp/ tổ chức;
 - + Có khả năng hoạch định, triển khai thực thi, đo lường đánh giá marketing ở cấp độ chiến lược cho doanh nghiệp/tổ chức;
 - + Đủ khả năng hoạch định, triển khai thực thi, đo lường đánh giá marketing ở cấp độ chiến thuật cho doanh nghiệp/tổ chức.

Yêu cầu về kỹ năng

- Kỹ năng cứng:
 - + Đạt được kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp trong việc lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá và quản trị các hoạt động Marketing ở cấp độ chiến lược và chiến thuật;
 - + Có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác và phổ biến kiến thức, kỹ năng, vấn đề và giải pháp đến người khác.
- Kỹ năng mềm:
 - + Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể vận dụng thành thạo các kỹ năng mềm đã được đào tạo (quy định ở mục II.4).
 - + Kỹ năng phản biện, phê phán, truyền đạt, và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi.
 - + Có thể chất và sức khỏe đáp ứng yêu cầu công việc; Đạt được năng lực ngoại ngữ, công nghệ thông tin và kỹ năng mềm đáp ứng được yêu cầu làm việc và phát triển bản thân.

Yêu cầu về thái độ

- Có năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm, tự chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm nhóm, trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp;
- Phát triển được thái độ tích cực, dấn thân và sáng tạo trong hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định trong nghề marketing và trong

cuộc sống.

- Có năng lực tự định hướng đưa ra kết luận chuyên môn, lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân, đồng thời phát triển chuyên môn ở mức độ cao hơn với thái độ tích cực học tập suốt đời.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Sinh viên sau khi tốt nghiệp chương trình cử nhân quản trị marketing có thể làm việc ở bộ phận marketing, bộ phận kinh doanh trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong và ngoài nước, hoặc làm việc tại các công ty dịch vụ marketing như quảng cáo, tổ chức sự kiện, nghiên cứu thị trường... hoặc có thể làm việc tại các bộ phận marketing, truyền thông... của các cơ quan nhà nước hoặc các tổ chức xã hội, nghề nghiệp, tổ chức phi chính phủ.
- Một bộ phận sinh viên ra trường có thể làm công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có thể tiếp tục học ở các bậc sau đại học các chuyên ngành có liên quan như Marketing, Quản trị kinh doanh.

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo (được cụ thể hóa trong chương trình đào tạo)



HIỆU TRƯỞNG

TS. Hoàng Đức Long

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH MARKETING
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ THƯƠNG HIỆU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1078/QĐ-ĐHTCM ngày 10 tháng 8 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Marketing (Marketing)

Tên chuyên ngành đào tạo: Quản trị thương hiệu (Brand Management)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 - 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 - 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 - 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 - 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.
 - II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:
 - 1. Kỹ năng Giao tiếp.
 - 2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
 - 3. Kỹ năng Tìm việc.
 - 4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

- Kiến thức chung:
 - + Đạt được sự hiểu biết cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật;
 - + Giải thích được cơ bản về kinh tế vi mô, vĩ mô, thống kê trong kinh tế và kinh doanh, nguyên lý kế toán, tài chính, quản trị;
 - + Đạt được kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong ngành marketing, vận dụng được các công cụ, qui trình để thực hiện nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thị trường;
 - + Đủ kiến thức và năng lực tiếng Anh và công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu công việc trong tiếp cận và triển khai hoạt động marketing ở thị trường trong nước và quốc tế.
- Kiến thức chuyên môn:
 - + Đạt được sự hiểu biết sâu sắc và vững vàng các nguyên lý, công cụ và qui trình marketing và quản trị thương hiệu;
 - + Phân tích, đánh giá được các yếu tố môi trường marketing, đối thủ cạnh tranh và nội lực của doanh nghiệp phục vụ cho hoạt động quản trị thương hiệu của doanh nghiệp/tổ chức;
 - + Có khả năng hoạch định, triển khai thực thi, đo lường đánh giá quản trị thương hiệu ở cấp độ chiến lược cho doanh nghiệp/tổ chức;
 - + Đủ khả năng hoạch định, triển khai thực thi, đo lường đánh giá quản trị thương hiệu ở cấp độ chiến thuật cho doanh nghiệp/tổ chức.

Yêu cầu về kỹ năng

- Kỹ năng cứng:
 - + Đạt được kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp trong việc lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá và quản trị các hoạt động Marketing và quản trị thương hiệu ở cấp độ chiến lược và chiến thuật
 - + Có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác và phổ biến kiến thức, kỹ năng, vấn đề và giải pháp đến người khác.
- Kỹ năng mềm:
 - + Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể vận dụng thành thạo các kỹ năng mềm đã được đào tạo (quy định ở mục II.4).
 - + Kỹ năng phản biện, phê phán, truyền đạt, và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi
 - + Có thể chất và sức khỏe đáp ứng yêu cầu công việc; Đạt được năng lực ngoại ngữ, công nghệ thông tin và kỹ năng mềm đáp ứng được yêu cầu làm việc và phát triển bản thân.

Yêu cầu về thái độ

- + Có năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm, tự chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm nhóm, trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp;
- + Phát triển được thái độ tích cực, dân thân và sáng tạo trong hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định trong nghề marketing và trong

cuộc sống.

- + Có năng lực tự định hướng đưa ra kết luận chuyên môn, lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân, đồng thời phát triển chuyên môn ở mức độ cao hơn với thái độ tích cực học tập suốt đời.

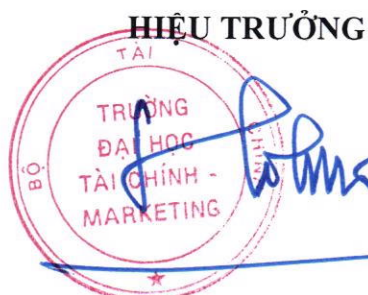
Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Sinh viên sau khi tốt nghiệp chương trình cử nhân marketing chuyên ngành quản trị thương hiệu có thể làm việc ở bộ phận marketing, bộ phận quản trị thương hiệu, kinh doanh trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong và ngoài nước, hoặc làm việc tại các công ty dịch vụ marketing như quảng cáo, tổ chức sự kiện, nghiên cứu thị trường... hoặc tại các bộ phận marketing, thương hiệu, truyền thông... của các cơ quan nhà nước hoặc các tổ chức xã hội, nghề nghiệp, tổ chức phi chính phủ.
- Một bộ phận sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có thể tiếp tục học ở các bậc sau đại học các chuyên ngành có liên quan như Marketing, Quản trị kinh doanh.

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo (được cụ thể hóa trong chương trình đào tạo)



TS. Hoàng Đức Long

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH MARKETING
CHUYÊN NGÀNH TRUYỀN THÔNG MARKETING**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1078/QĐ-ĐHTCM ngày 10 tháng 8 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Marketing (Marketing)

Tên chuyên ngành đào tạo: Truyền thông Marketing (Marketing Communication)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 - 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 - 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 - 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 - 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.
 - II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:
 - 1. Kỹ năng Giao tiếp.
 - 2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
 - 3. Kỹ năng Tìm việc.
 - 4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

- Kiến thức chung:
 - + Đạt được sự hiểu biết cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật;
 - + Giải thích được cơ bản về kinh tế vi mô, vĩ mô, thống kê trong kinh tế và kinh doanh, nguyên lý kế toán, tài chính, quản trị;
 - + Đạt được kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong ngành marketing, vận dụng được các công cụ, qui trình để thực hiện nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thị trường;
 - + Đủ kiến thức và năng lực tiếng Anh và công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu công việc trong tiếp cận và triển khai hoạt động marketing ở thị trường trong nước và quốc tế.
- Kiến thức chuyên môn:
 - + Đạt được sự hiểu biết sâu sắc và vững vàng các nguyên lý, công cụ và qui trình marketing và truyền thông marketing;
 - + Phân tích, đánh giá được các yếu tố môi trường marketing, đối thủ cạnh tranh và nội lực của doanh nghiệp phục vụ cho hoạt động quản trị thương hiệu của doanh nghiệp/tổ chức;
 - + Có khả năng hoạch định, triển khai thực thi, đo lường đánh giá quản trị thương hiệu ở cấp độ chiến lược cho doanh nghiệp/tổ chức;
 - + Đủ khả năng hoạch định, triển khai thực thi, đo lường đánh giá quản trị thương hiệu ở cấp độ chiến thuật cho doanh nghiệp/tổ chức.

Yêu cầu về kỹ năng

- Kỹ năng cứng:
 - + Đạt được kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp trong việc lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá và quản trị các hoạt động Marketing và truyền thông marketing ở cấp độ chiến lược và chiến thuật;
 - + Có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác và phổ biến kiến thức, kỹ năng, vấn đề và giải pháp đến người khác.
- Kỹ năng mềm:
 - + Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể vận dụng thành thạo các kỹ năng mềm đã được đào tạo (quy định ở mục II.4).
 - + Kỹ năng phản biện, phê phán, truyền đạt và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi.
 - + Có thể chất và sức khỏe đáp ứng yêu cầu công việc; Đạt được năng lực ngoại ngữ, công nghệ thông tin và kỹ năng mềm đáp ứng được yêu cầu làm việc và phát triển bản thân.

Yêu cầu về thái độ

- + Có năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm, tự chịu trách nhiệm cá nhân, nhóm, trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp;
- + Phát triển được thái độ tích cực, dẫn thân và sáng tạo trong hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định trong nghề marketing và trong cuộc sống.

- + Có năng lực tự định hướng đưa ra kết luận chuyên môn, lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân, đồng thời phát triển chuyên môn ở mức độ cao hơn với thái độ tích cực học tập suốt đời.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Sinh viên sau khi tốt nghiệp chương trình cử nhân marketing chuyên ngành truyền thông marketing có thể làm việc ở bộ phận marketing, bộ phận truyền thông marketing, kinh doanh trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong và ngoài nước, hoặc làm việc tại các công ty dịch vụ marketing như quảng cáo, tổ chức sự kiện, nghiên cứu thị trường... hoặc tại các bộ phận marketing, thương hiệu, truyền thông... của các cơ quan nhà nước hoặc các tổ chức xã hội, nghề nghiệp, tổ chức phi chính phủ.
- Một bộ phận sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có thể tiếp tục học ở các bậc sau đại học các chuyên ngành có liên quan như Marketing, Quản trị kinh doanh...

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo (được cụ thể hóa trong chương trình đào tạo)



TS. Hoàng Đức Long

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH NGÔN NGỮ ANH
CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH KINH DOANH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1078/QĐ-ĐHTCM ngày 10 tháng 8 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh (English Language)

Tên chuyên ngành đào tạo: Tiếng Anh kinh doanh (Business English)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.3. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.3.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 - 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 - 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 - 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 - 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.
 - II.3.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:
 - 1. Kỹ năng Giao tiếp.
 - 2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
 - 3. Kỹ năng Tìm việc.
 - 4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

- Sinh viên tốt nghiệp có thể vận dụng kiến thức ngôn ngữ Anh, văn hóa-văn minh, xã hội và văn học Anh-Mỹ, kiến thức nền tảng trong lĩnh vực kinh doanh, trình độ tin học văn phòng để làm việc chuyên nghiệp trong môi trường đa văn hóa và thường xuyên sử dụng tiếng Anh.

Yêu cầu về kỹ năng

- Kỹ năng cứng:
 - + Các kỹ năng giao tiếp tiếng Anh ở cấp độ chuyên sâu – Nghe, Nói, Đọc, Viết.
 - + Thuyết trình hiệu quả bằng tiếng Anh để hoạt động hiệu quả trong các lĩnh vực như biên – phiên dịch thương mại, nghiệp vụ quản trị kinh doanh hay văn phòng, marketing, thương mại, dịch vụ, du lịch, giảng dạy tiếng Anh ở cấp độ cơ bản v.v.
- Kỹ năng mềm:
 - + Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể vận dụng các kỹ năng mềm đã được đào tạo (quy định ở mục II.4) để làm việc, hoạt động hiệu quả trong môi trường lao động đa văn hóa đòi hỏi sự năng động, sáng tạo và linh hoạt.

Yêu cầu về thái độ

- Sinh viên tốt nghiệp có khả năng tiếp cận, tự điều chỉnh để hòa nhập với các môi trường làm việc khác nhau, có ý thức tự học, không ngừng nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ được đào tạo;
- Sinh viên tốt nghiệp có tư duy và năng lực nghiên cứu khoa học về ngôn ngữ, văn hóa-văn minh, kinh tế xã hội của các nước cộng đồng Anh ngữ, có khả năng theo học các khóa học về ngôn ngữ hay kinh doanh ở trình độ cao hơn;
- Sinh viên tốt nghiệp có khả năng tự tổ chức, xây dựng kế hoạch làm việc cho bản thân, phối hợp nhóm để làm việc hiệu quả.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các công ty nước ngoài hay liên doanh với nước ngoài, khách sạn, công ty du lịch, trung tâm ngoại ngữ, trường trung học phổ thông, hoặc trong các tổ chức, cơ quan có sử dụng tiếng Anh trong giao dịch, kinh doanh với các vị trí như trợ lý giám đốc, nhân viên tiếp tân, nhân viên văn phòng hay biên phiên dịch viên nội bộ cơ bản (Internal translators/ interpreters), nhân viên bộ phận Chăm sóc khách hàng, Marketing,...

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Sinh viên tốt nghiệp có tư duy và năng lực nghiên cứu khoa học về ngôn ngữ, văn hóa - văn minh, kinh tế xã hội của các nước cộng đồng Anh ngữ, có khả năng theo học các khóa học về ngôn ngữ hay kinh doanh ở trình độ cao hơn.

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo

- Chương trình đào tạo Tiếng Anh Kinh Doanh Khóa 12D, 13D, 14D, 15D và 16D
- Chương trình đào tạo cùng chuyên ngành của các cơ sở đào tạo uy tín trong nước – Đại học Ngoại Thương, Đại học Mở, Đại Học Hoa Sen,
- Chương trình khóa đào tạo Tiếng Anh Thương Mại của Hawaii Pacific University, Public University in British Columbia North Vancouver, Canada



HIỆU TRƯỞNG

TS. Hoàng Đức Long

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ LỮ HÀNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1078/QĐ-ĐHTCM ngày 10 tháng 8 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Travel and Tourism Management)

Tên chuyên ngành đào tạo: Quản trị lữ hành (Travel Management)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 - 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 - 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 - 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 - 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.
 - II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:

1. Kỹ năng Giao tiếp.
2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
3. Kỹ năng Tìm việc.
4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

- Kiến thức đại cương về chính trị, pháp luật, kinh tế và quản trị kinh doanh, tin học đại cương và ngoại ngữ cơ bản.
- Kiến thức về kinh tế học và quản trị kinh doanh, toán học ứng dụng trong quản lý kinh tế làm nền tảng cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành
- Kiến thức về văn hóa truyền thống Việt Nam, Di sản văn hóa Việt Nam và lễ hội, địa lý và tài nguyên du lịch Việt Nam, Tổng quan về du lịch, kinh tế du lịch, Tâm lý và kỹ năng giao tiếp với du khách, Hoạt náo, Luật và văn bản pháp luật trong du lịch.
- Kiến thức chuyên sâu về các hoạt động du lịch và kinh doanh du lịch lữ hành.
- Kiến thức chuyên sâu về nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, nghiệp vụ Tổ chức và điều hành chương trình du lịch, Nghiệp vụ đại lý lữ hành, và các nghiệp vụ liên quan khác.
- Kiến thức sâu về Nghiệp vụ đại lý lữ hành, tin học chuyên ngành du lịch lữ hành, tiếng Anh chuyên ngành.
- Kiến thức chuyên sâu về quản trị kinh doanh du lịch lữ hành, quản trị chiến lược trong du lịch và các lĩnh vực chuyên sâu về quản trị du lịch khác.

Yêu cầu về kỹ năng

- Kỹ năng cứng:
 - + Có khả năng thiết kế tour, điều hành và quản lý chương trình du lịch, hướng dẫn khách du lịch nội địa và quốc tế, làm thủ tục xuất nhập cảnh, thực hiện được các dịch vụ chương trình du lịch như dịch vụ lưu trú, ăn uống, tham quan, mua sắm, dịch vụ mua và bán vé máy bay, và các chương trình khác.
 - + Thực hiện và quản lý các chương trình du lịch nội địa và quốc tế của các công ty du lịch nội địa và quốc tế, có khả năng phân tích, đánh giá, xây dựng kế hoạch marketing điểm đến du lịch, tổ chức sự kiện một chương trình du lịch khen thưởng, hội họp, kiểm soát các rủi ro, quản lý chất lượng chương trình du lịch, đánh giá xu hướng phát triển thị trường khách du lịch nội và quốc tế.
 - + Quản trị các tác nghiệp cơ bản của các doanh nghiệp lữ hành nội địa và quốc tế, đại lý lữ hành, văn phòng đại diện lữ hành trong và ngoài nước.
 - + Có tư duy logic, kỹ năng chăm sóc khách hàng, khả năng cập nhật, phát hiện và xử lý tốt các tình huống xảy ra trong quá trình thực hiện chương trình du lịch, sử

- dụng thành thạo một phần mềm ứng dụng tin học trong du lịch như đặt tour, đặt vé điểm tham quan, đặt chỗ khách sạn ...;
- + Có khả năng giải quyết các tình huống thường gặp trong quá trình thực hiện chương trình tour du lịch nội địa và quốc tế.
 - Kỹ năng mềm:
 - + Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể vận dụng thành thạo các kỹ năng mềm đã được đào tạo (quy định ở mục II.4).
 - + Kỹ năng văn phòng: Soạn thảo các hợp đồng đại lý, hợp đồng chương trình tour nội địa và quốc tế, báo giá chương trình sự kiện, thư điện tử, kỹ năng trả lời điện thoại, báo giá các dịch vụ...
 - + Có khả năng giao tiếp trao đổi công việc bằng tiếng Anh với đối tác người nước ngoài trong quá trình thực hiện chương trình sự kiện.
 - + Khả năng tin học: ứng dụng phần mềm quản lý trong du lịch như hành.
 - + Có khả năng xây dựng, điều hành và quản lý một chương trình du lịch nội địa và quốc tế cho các đối tượng khách du lịch nội địa và quốc tế.
 - + Có khả năng giao tiếp, làm việc nhóm, thuyết trình hướng dẫn du lịch, tranh luận, quản lý thời gian, ra quyết định và giải quyết vấn đề, làm việc độc lập.

Yêu cầu về thái độ

- Tinh thần học tập tự giác cao độ, luôn cập nhật kiến thức và sáng tạo trong học tập thông qua các hoạt động học thuật trong và ngoài trường.
- Tuân thủ quy định của luật pháp, có lối sống và học tập lành mạnh.
- Luôn thể hiện là người phẩm chất đạo đức tốt, ý thức về nghề nghiệp rõ ràng, có trách nhiệm, là công dân tốt đối với xã hội.
- Tích cực tham gia các phong trào trong và ngoài trường nhằm trau dồi thêm kỹ năng sống và học tập cho mình.
- Tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, và rèn luyện để đáp ứng tốt yêu cầu công việc, có hoài bão và thăng tiến trong nghề nghiệp.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc ở các vị trí như: nhân viên đại lý lữ hành; nhân viên marketing và bán chương trình du lịch; nhân viên điều hành tour; nhân viên đại lý lữ hành; nhân viên quản lý bộ phận nghiệp vụ lữ hành và điều hành tour; hướng dẫn viên du lịch; và trở thành nhà quản lý và điều hành kinh doanh du lịch tại công ty du lịch nội địa và quốc tế.
- Ngoài ra, sinh viên tốt nghiệp có thể ứng tuyển vào làm việc tại các cơ quan quản lý du lịch nhà nước như Ban quản lý các dự án phát triển du lịch, Trung tâm xúc tiến du lịch; Các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Du lịch thuộc các tỉnh, thành phố; Sở Công thương, Phòng quản lý Văn hóa – Thông tin thuộc các huyện, quận, thị xã; Ban quản lý các dự án phát triển du lịch thuộc các

cơ quan Nhà nước hoặc các tổ chức phi chính phủ.

- Có thể làm giảng viên giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng về Du lịch lữ hành, hướng dẫn viên du lịch và làm giáo viên tại các trường trung cấp du lịch, hoặc các công ty chuyên đào tạo du lịch lữ hành, hướng dẫn viên du lịch.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Sinh viên có thể tiếp tục học lên trình độ cao hơn với các chương trình đào tạo cao học, tiến sĩ với các chuyên ngành: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Quản trị du lịch và khách sạn; Quản trị kinh doanh; Du lịch học và các chuyên ngành khác.
- Có thể tham gia học tập và thi lấy các chứng chỉ hướng dẫn viên nội địa, quốc tế, và các chứng chỉ về đào tạo thiết kế và điều hành chương trình tour, chứng chỉ do tổ chức du lịch ASEAN cấp theo quy định.

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo (được cụ thể hóa trong chương trình đào tạo)



TS. Hoàng Đức Long

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ TỔ CHỨC SỰ KIỆN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1078/QĐ-ĐHTCM ngày 10 tháng 8 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Travel and Tourism Management)

Tên chuyên ngành đào tạo: Quản trị tổ chức sự kiện (Management of Event Operations)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 - 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 - 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 - 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 - 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.

II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:

1. Kỹ năng Giao tiếp.
2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
3. Kỹ năng Tìm việc.
4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

- Cung cấp kiến thức về chính trị, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, tin học đại cương và ngoại ngữ cơ bản;
- Kiến thức về kinh tế học và quản trị kinh doanh, toán học ứng dụng trong quản lý kinh tế làm nền tảng cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành;
- Kiến thức về văn hóa truyền thống Việt Nam, Di sản văn hóa Việt Nam và lễ hội, tâm lý và kỹ năng giao tiếp với du khách, hoạt náo, luật và văn bản pháp luật trong kinh doanh và tổ chức sự kiện.
- Kiến thức chuyên sâu về các hoạt động du lịch và kinh doanh du lịch lữ hành.
- Kiến thức chuyên sâu về nghiệp vụ tổ chức sự kiện du lịch nói riêng và các sự kiện liên quan khác
- Kiến thức chuyên sâu về quản trị tổ chức sự kiện và quản trị sản xuất các chương trình sự kiện du lịch và giải trí.

Yêu cầu về kỹ năng

- Kỹ năng cứng:
 - + Có khả năng viết kịch bản văn học, kịch bản đạo diễn một sự kiện chương trình du lịch, sự kiện văn hóa, hoặc sự kiện lễ hội.
 - + Thực hiện và quản lý các chương trình sự kiện, lên kế hoạch chương trình sự kiện du lịch, sự kiện văn hóa, sự kiện lễ hội và các sự kiện khác.
 - + Có khả năng tư duy logic, kỹ năng chăm sóc khách hàng, khả năng cập nhật phân tích, đánh giá, xây dựng kế hoạch marketing, kiểm soát các rủi ro, quản lý chất lượng chương trình sự kiện.
 - + Đánh giá xu hướng phát triển sự kiện du lịch, văn hóa, lễ hội phục vụ chương trình du lịch.
 - + Quản trị các tác nghiệp cơ bản của chương trình sự kiện du lịch như quản lý kịch bản sự kiện, nhân sự, địa điểm, thời gian, tài chính, quản lý các rủi ro, nhà cung ứng các dịch vụ, và các nhà tài trợ.
 - + Có khả năng giải quyết các tình huống thường gặp trong quá trình tổ chức sự kiện.
- Kỹ năng mềm:

- + Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể vận dụng thành thạo các kỹ năng mềm đã được đào tạo (quy định ở mục II.4).
- + Kỹ năng văn phòng: Soạn thảo các hợp đồng sự kiện, báo giá chương trình sự kiện, thư điện tử, kỹ năng trả lời điện thoại, chuyển tin nhắn...
- + Có khả năng giao tiếp trao đổi công việc bằng tiếng Anh với đối tác người nước ngoài trong quá trình thực hiện chương trình sự kiện.
- + Khả năng tin học: ứng dụng phần mềm quản lý trong sự kiện.
- + Có khả năng tự nghiên cứu viết kịch bản một chương trình sự kiện du lịch về lễ hội, văn hóa, festival...;
- + Có khả năng tự học, tư duy, tranh luận, quản lý thời gian, quản lý tài chính sự kiện, quản lý các rủi ro trong sự kiện.
- + Có khả năng giao tiếp, làm việc nhóm, thương thuyết đàm phán với các nhà cung ứng dịch vụ cho chương trình sự kiện, ra quyết định và giải quyết vấn đề, làm việc độc lập.

Yêu cầu về thái độ

- Tinh thần học tập tự giác cao độ, luôn cập nhật kiến thức và sáng tạo trong học tập thông qua các hoạt động học thuật trong và ngoài trường.
- Tuân thủ quy định của luật pháp, có lối sống và học tập lành mạnh.
- Luôn thể hiện là người phẩm chất đạo đức tốt, ý thức về nghề nghiệp rõ ràng, có trách nhiệm, là công dân tốt đối với xã hội.
- Tích cực tham gia các phong trào trong và ngoài trường nhằm trau dồi thêm kỹ năng sống và học tập cho mình.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Có thể làm việc ở các vị trí như nhân viên hoặc trưởng phó phòng nghiệp vụ tổ chức sự kiện của các công ty, doanh nghiệp lữ hành trong và ngoài nước, các công ty truyền thông, hãng phim;
- Ngoài ra, làm việc tại các cơ quan quản lý du lịch nhà nước như Ban quản lý các dự án phát triển du lịch; Các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố, Sở Du lịch, Sở Công thương; Trung tâm xúc tiến du lịch, Phòng quản lý Văn hóa – Thông tin thuộc các huyện, quận, thị xã; các cơ quan Nhà nước hoặc các tổ chức phi chính phủ;
- Làm giảng viên giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng về Du lịch, truyền thông, marketing, sự kiện và làm giáo viên tại các trường trung cấp du lịch, hoặc các công ty chuyên đào tạo sự kiện.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Sinh viên có thể tiếp tục học lên trình độ cao hơn với các chương trình đào tạo cao học, tiến sĩ với các chuyên ngành: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Quản trị du

lịch và khách sạn; Quản trị tổ chức sự kiện và giải trí; Quản trị kinh doanh; Du lịch học và các chuyên ngành khác.

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo (được cụ thể hóa trong chương trình đào tạo)



TS. Hoàng Đức Long

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1078/QĐ-ĐHTCM ngày 10 tháng 8 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh (Business Administration)

Tên chuyên ngành đào tạo: Quản lý kinh tế (Economic Management)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 - 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 - 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 - 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 - 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.
 - II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:
 - 1. Kỹ năng Giao tiếp.
 - 2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
 - 3. Kỹ năng Tìm việc.
 - 4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

STT	Kiến thức	Mức độ tiếp nhận của người học (Theo thang đo Bloom cải tiến)
1.	Kiến thức khoa học xã hội căn bản	3
2.	Kiến thức về toán – tin học – khoa học tự nhiên	3
3.	Kiến thức cơ sở về kinh tế học	4
4.	Kiến thức về tâm lý, hành vi, giao tiếp, đàm phán	4
5.	Kiến thức về quản trị, điều hành tổ chức kinh tế	4
6.	Kiến thức về kế toán, tài chính, tiền tệ và tín dụng	3
7.	Kiến thức về thị trường, marketing, kinh doanh	4
8.	Kiến thức chuyên ngành về quản lý kinh tế	4

Yêu cầu về kỹ năng

STT	Kỹ năng	Mức độ tiếp nhận của người học (Theo thang đo Bloom)
1.	Kỹ năng thu thập thông tin, phân tích, dự báo phục vụ cho công tác ra quyết định trong quản lý kinh tế.	5
2.	Kỹ năng phân tích, hoạch định, tổ chức thực thi, giám sát và đánh giá chính sách kinh tế.	5
3.	Kỹ năng quản lý theo quá trình quản lý: lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát.	5
4.	Kỹ năng phân tích quyết định và sử dụng các công cụ hỗ trợ hiện đại cho các nhà quản lý.	5
5.	Kỹ năng ra quyết định, lập và quản lý chiến lược ở cấp địa phương trong nước và quốc tế.	4
6.	Kỹ năng phân tích chính sách, dự báo kinh tế, giải quyết các xung đột phát sinh trong quản lý kinh tế.	4
7.	Kỹ năng quản lý sự thay đổi và đổi mới, quản lý rủi ro.	5
8.	Kỹ năng tổ chức công việc, tổ chức bộ máy, và tổ chức nhân sự để thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức.	5

STT	Kỹ năng	Mức độ tiếp nhận của người học (Theo thang đo Bloom)
9.	Kỹ năng lãnh đạo, điều hành tổ chức, cá nhân thực hiện các công việc theo nhiệm vụ hoặc theo kế hoạch đã định.	5
10.	Kỹ năng kiểm soát các hoạt động của tổ chức theo mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch.	5
11.	Có kỹ năng soạn lập các văn bản hành chính.	4
12.	Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, thuyết trình, đàm phán.	4
13.	Các kỹ năng mềm	5

Yêu cầu về thái độ

- Có phẩm chất đạo đức, có tính kỷ luật,
- Có tinh thần phấn đấu vươn lên,
- Có khả năng tự định hướng, tự điều chỉnh để thích nghi với các môi trường sống và làm việc khác nhau,
- Có ý thức tự giác học tập, nghiên cứu, tích lũy kinh nghiệm,
- Tích cực tham gia các hoạt động phong trào,
- Có ý thức tham gia các hoạt động cộng đồng và chia sẻ với cộng đồng,
- Có đạo đức nghề nghiệp

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Chuyên gia phân tích chính sách, chuyên gia tư vấn, hoạch định chính sách kinh tế - xã hội trong các cơ quan công quyền.
- Nhà tư vấn về dự báo kinh tế cho các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế khác.
- Chuyên viên tác nghiệp trong các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, các tổ chức xã hội, những nhà kinh tế làm việc trong các dự án cộng đồng trong các tổ chức trong nước và quốc tế.
- Chuyên gia nghiên cứu, làm việc trong các viện nghiên cứu, các trường đại học.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Người học sau khi tốt nghiệp có thể tự học nghiên cứu chuyên sâu nâng cao hoặc học tiếp trình độ thạc sĩ hoặc tiến sĩ về Quản lý kinh tế hoặc các chuyên ngành gần ở các chương trình đào tạo trong và ngoài nước.

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo (được cụ thể hóa trong chương trình đào tạo)

TÀI
HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH -
MARKETING



TS. Hoàng Đức Long

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ BÁN HÀNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1078/QĐ-ĐHTCM ngày 10 tháng 8 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh (Business Administration)

Tên chuyên ngành đào tạo: Quản trị bán hàng (Sales Management)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 - 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 - 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 - 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 - 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.
 - II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:
 - 1. Kỹ năng Giao tiếp.
 - 2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
 - 3. Kỹ năng Tìm việc.
 - 4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

STT	Kiến thức	Mức độ tiếp nhận của người học (Theo thang đo Bloom cải tiến)
1.	Kiến thức khoa học xã hội căn bản	3
2.	Kiến thức về toán – tin học – khoa học tự nhiên	3
3.	Kiến thức cơ sở về kinh tế học	4
4.	Kiến thức về tâm lý, hành vi, giao tiếp... của cá nhân, nhóm, và tổ chức trong kinh doanh.	4
5.	Kiến thức về quản trị, điều hành tổ chức, doanh nghiệp	4
6.	Kiến thức về kế toán, tài chính, tiền tệ và tín dụng	3
7.	Kiến thức về thị trường, marketing, kinh doanh buôn bán	4
8.	Kiến thức chuyên ngành về quản trị bán hàng	4

Yêu cầu về kỹ năng

STT	Kỹ năng	Mức độ tiếp nhận của người học (Theo thang đo Bloom)
1.	Kỹ năng thu thập thông tin, phân tích, dự báo phục vụ cho công tác quản trị kinh doanh, bán hàng	5
2.	Kỹ năng lập các kế hoạch quản trị kinh doanh như: kế hoạch sản xuất, kế hoạch cung ứng vật tư, kế hoạch bán hàng, kế hoạch nhân sự...	5
3.	Kỹ năng tổ chức công việc, tổ chức bộ máy, và tổ chức nhân sự để thực hiện các nhiệm vụ theo đúng chức năng, nhiệm vụ.	5
4.	Kỹ năng lãnh đạo, điều hành tổ chức, cá nhân thực hiện các công việc theo nhiệm vụ được giao hoặc theo kế hoạch đã được thông qua.	5
5.	Kỹ năng kiểm soát các hoạt động của đơn vị theo mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch đã được thông qua.	5
6.	Kỹ năng tư vấn kinh doanh, tham mưu cho lãnh đạo các biện pháp hoàn thiện công tác quản trị hoặc nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp.	4
7.	Kỹ năng khởi sự doanh nghiệp	3
8.	Kỹ năng kinh doanh sỉ, lẻ trong các môi trường khác nhau	4
9.	Kỹ năng thương lượng, thu mua hàng hoá	4

STT	Kỹ năng	Mức độ tiếp nhận của người học (Theo thang đo Bloom)
10.	Kỹ năng quản trị bán hàng, chăm sóc khách hàng, tổ chức hệ thống phân phối cho mọi loại hình doanh nghiệp	5
11.	Kỹ năng quản trị quan hệ khách hàng	5
12.	Các kỹ năng mềm	5

Yêu cầu về thái độ

- Có phẩm chất đạo đức, có tính kỷ luật,
- Có tinh thần phấn đấu vươn lên,
- Có khả năng tự định hướng, tự điều chỉnh để thích nghi với các môi trường sống và làm việc khác nhau,
- Có ý thức tự giác học tập, nghiên cứu, tích lũy kinh nghiệm,
- Tích cực tham gia các hoạt động phong trào,
- Có ý thức tham gia các hoạt động cộng đồng và chia sẻ với cộng đồng,
- Có đạo đức nghề nghiệp

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Cử nhân Quản trị bán hàng có thể làm việc trong tất cả các loại hình doanh nghiệp, ở các vị trí cơ bản như sau:

- Phòng bán hàng.
- Phòng Marketing.
- Phòng kinh doanh.
- Phòng cung ứng.
- Phòng quan hệ khách hàng (Phòng chăm sóc khách hàng).

Với kiến thức và kỹ năng được đào tạo trong trường, sau quá trình phấn đấu rèn luyện, cử nhân Quản trị bán hàng có thể đảm đương tốt các chức vụ lãnh đạo doanh nghiệp như: cố vấn, trợ lý, trưởng phòng, giám đốc kinh doanh, giám đốc marketing, giám đốc bán hàng,... và giám đốc doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, cử nhân Quản trị bán hàng được đào tạo căn cơ về các kiến thức ngành quản trị, nên có thể làm việc trong các bộ phận quản trị nhân sự, tổ chức, hành chính,... trong một doanh nghiệp. Ngoài ra, cử nhân Quản trị bán hàng có thể đảm đương các vị trí quản trị trong các tổ chức chính quyền, đoàn thể, các tổ chức phi chính phủ.

Cử nhân Quản trị bán hàng cũng có thể đảm nhận vị trí giảng viên các trường cao đẳng và đại học, nghiên cứu viên các viện nghiên cứu kinh tế và quản trị.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Cử nhân Quản trị bán hàng có thể tiếp tục học sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) ở các chuyên ngành trong khối ngành Quản trị kinh doanh:

- Chuyên ngành thương mại.
- Chuyên ngành ngoại thương.
- Chuyên ngành marketing.

- Chuyên ngành quản trị bán hàng.
- Chuyên ngành quản trị kinh doanh quốc tế.

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo (được cụ thể hóa trong chương trình đào tạo)

HIỆU TRƯỞNG



[Handwritten signature in blue ink]

TS. Hoàng Đức Long

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ DỰ ÁN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1078/QĐ-ĐHTCM ngày 10 tháng 8 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh (Business Administration)

Tên chuyên ngành đào tạo: Quản trị dự án (Project Management)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 - 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 - 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 - 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 - 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.
 - II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:
 - 1. Kỹ năng Giao tiếp.
 - 2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
 - 3. Kỹ năng Tìm việc.
 - 4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

STT	Kiến thức	Mức độ tiếp nhận của người học (Theo thang đo Bloom cải tiến)
1.	Kiến thức khoa học xã hội căn bản	3
2.	Kiến thức về toán – tin học – khoa học tự nhiên	3
3.	Kiến thức cơ sở về kinh tế học	4
4.	Kiến thức về tâm lý, hành vi, giao tiếp... của cá nhân, nhóm, và tổ chức trong kinh doanh.	4
5.	Kiến thức về quản trị, điều hành tổ chức, doanh nghiệp	4
6.	Kiến thức về kế toán, tài chính, tiền tệ và tín dụng	3
7.	Kiến thức về thị trường, marketing, kinh doanh buôn bán	4
8.	Kiến thức chuyên ngành về quản trị dự án	4

Yêu cầu về kỹ năng

STT	Kỹ năng	Mức độ tiếp nhận của người học (Theo thang đo Bloom cải tiến)
1.	Kỹ năng thu thập thông tin, phân tích, dự báo phục vụ cho công tác quản trị kinh doanh	5
2.	Kỹ năng lập các kế hoạch quản trị kinh doanh như: kế hoạch sản xuất, kế hoạch cung ứng vật tư, kế hoạch bán hàng, kế hoạch nhân sự...	5
3.	Kỹ năng tổ chức công việc, tổ chức bộ máy, và tổ chức nhân sự để thực hiện các nhiệm vụ theo đúng chức năng, nhiệm vụ.	5
4.	Kỹ năng lãnh đạo, điều hành tổ chức, cá nhân thực hiện các công việc theo nhiệm vụ được giao hoặc theo kế hoạch đã được thông qua.	5
5.	Kỹ năng kiểm soát các hoạt động của đơn vị theo mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch đã được thông qua.	5
6.	Kỹ năng tư vấn kinh doanh, tham mưu cho lãnh đạo các biện pháp hoàn thiện công tác quản trị hoặc nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp.	4
7.	Kỹ năng khởi sự doanh nghiệp	3
8.	Kỹ năng thiết lập và thẩm định dự án	4
9.	Kỹ năng quản lý tài chính, quản lý mua sắm (đấu thầu) trong dự án	4
10.	Kỹ năng quản lý, điều hành dự án	5
11.	Kỹ năng xây dựng và quản lý các mối quan hệ với các đối tác dự án	
12.	Các kỹ năng mềm	5

Yêu cầu về thái độ

Cử nhân Quản trị dự án có các phẩm chất sau:

- Có phẩm chất đạo đức, có tính kỷ luật,
- Có tinh thần phấn đấu vươn lên,
- Có khả năng tự định hướng, tự điều chỉnh để thích nghi với các môi trường sống và làm việc khác nhau,
- Có ý thức tự giác học tập, nghiên cứu, tích lũy kinh nghiệm,
- Tích cực tham gia các hoạt động phong trào,
- Có ý thức tham gia các hoạt động cộng đồng và chia sẻ với cộng đồng,
- Có đạo đức nghề nghiệp

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Cử nhân Quản trị dự án có thể làm việc trong các cơ quan/tổ chức sau:

- Các doanh nghiệp trong và ngoài nước có nhu cầu đầu tư dự án tại Việt Nam.
- Các cơ quan Quản lý nhà nước liên quan đến lĩnh vực Quản trị dự án.
- Các tổ chức trong nước và quốc tế liên quan đến tài trợ, thực hiện dự án.
- Các doanh nghiệp, tổ chức cung cấp dịch vụ, hàng hóa, trang thiết bị sử dụng trong dự án đầu tư.

Vị trí mà cử nhân Quản trị dự án có thể đảm nhận như sau:

- Làm việc trong các bộ phận: Kế hoạch điều phối thực hiện dự án; Quản lý dự án, Quản lý đầu thầu; Quản lý hợp đồng; Quản trị tài chính, ... trong doanh nghiệp.
- Tham gia với tư cách thành viên, hoặc Quản lý các nhóm dự án (lập dự án, phân tích dự án, thẩm định các loại dự án).
- Tham gia với tư cách thành viên, hoặc Quản lý các nhóm: đánh giá triển khai, đánh giá hậu dự án, phân tích và thực hiện các thương vụ mua bán và sáp nhập doanh nghiệp.
- Vị trí Chuyên gia phân tích tổng hợp dự án, bao gồm cả phân tích rủi ro tài chính các dự án đầu tư trong nước và quốc tế.

Với kiến thức và kỹ năng được đào tạo trong trường, sau quá trình phấn đấu rèn luyện, cử nhân Quản trị dự án có thể đảm đương tốt các chức vụ lãnh đạo doanh nghiệp như: cố vấn, trợ lý, trưởng phòng, giám đốc dự án,... và giám đốc doanh nghiệp.

Ngoài ra, cử nhân Quản trị dự án được đào tạo căn cơ về các kiến thức ngành quản trị, nên có thể đảm đương vai trò nhà quản trị (nhân sự, hành chính, sản xuất, kinh doanh,...) trong các doanh nghiệp. Cử nhân Quản trị dự án còn có thể làm việc quản trị trong các tổ chức chính quyền, đoàn thể, các tổ chức phi chính phủ.

Cử nhân Quản trị dự án cũng có thể đảm nhận vị trí giảng viên các trường cao đẳng và đại học, nghiên cứu viên các viện nghiên cứu kinh tế và quản trị.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Cử nhân Quản trị dự án có thể tiếp tục học sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) ở các chuyên ngành trong khối ngành Quản trị kinh doanh:

- Quản trị Kinh doanh.
- Thương mại.

- Ngoại thương.
- Marketing.
- Bán hàng.
- Kinh doanh quốc tế.

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo (được cụ thể hóa trong chương trình đào tạo)



TS. Hoàng Đức Long

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH TỔNG HỢP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1078/QĐ-ĐHTCM ngày 10 tháng 8 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh (Business Administration)

Tên chuyên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh tổng hợp (General Business Administration)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.

II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:

1. Kỹ năng Giao tiếp.
2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
3. Kỹ năng Tìm việc.
4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

STT	Kiến thức	Mức độ tiếp nhận của người học (Theo thang đo Bloom cải tiến)
1.	Kiến thức khoa học xã hội căn bản	3
2.	Kiến thức về toán – tin học – khoa học tự nhiên	3
3.	Kiến thức cơ sở về kinh tế học	4
4.	Kiến thức về tâm lý, hành vi, giao tiếp... của cá nhân, nhóm, và tổ chức trong kinh doanh.	4
5.	Kiến thức về quản trị, điều hành tổ chức, doanh nghiệp	4
6.	Kiến thức về kế toán, tài chính, tiền tệ và tín dụng	3
7.	Kiến thức về thị trường, marketing, kinh doanh buôn bán	4
8.	Kiến thức chuyên ngành về quản trị kinh doanh	4

Yêu cầu về kỹ năng

STT	Kỹ năng	Mức độ tiếp nhận của người học (Theo thang đo Bloom cải tiến)
1.	Kỹ năng thu thập thông tin, phân tích, dự báo phục vụ cho công tác quản trị kinh doanh	5
2.	Kỹ năng lập các kế hoạch quản trị kinh doanh như: kế hoạch sản xuất, kế hoạch cung ứng vật tư, kế hoạch bán hàng, kế hoạch nhân sự...	5
3.	Kỹ năng tổ chức công việc, tổ chức bộ máy, và tổ chức nhân sự để thực hiện các nhiệm vụ theo đúng chức năng, nhiệm vụ.	5
4.	Kỹ năng lãnh đạo, điều hành tổ chức, cá nhân thực hiện các công việc theo nhiệm vụ được giao hoặc theo kế hoạch đã được thông qua.	5
5.	Kỹ năng kiểm soát các hoạt động của đơn vị theo mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch đã được thông qua.	5

STT	Kỹ năng	Mức độ tiếp nhận của người học (Theo thang đo Bloom cải tiến)
6.	Kỹ năng tư vấn kinh doanh, tham mưu cho lãnh đạo các biện pháp hoàn thiện công tác quản trị hoặc nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp.	4
7.	Kỹ năng khởi sự doanh nghiệp	3
8.	Kỹ năng kinh doanh	4
9.	Các kỹ năng mềm	5

Yêu cầu về thái độ

- Có phẩm chất đạo đức, có tính kỷ luật,
- Có tinh thần phấn đấu vươn lên,
- Có khả năng tự định hướng, tự điều chỉnh để thích nghi với các môi trường sống và làm việc khác nhau,
- Có ý thức tự giác học tập, nghiên cứu, tích lũy kinh nghiệm,
- Tích cực tham gia các hoạt động phong trào,
- Có ý thức tham gia các hoạt động cộng đồng và chia sẻ với cộng đồng,
- Có đạo đức nghề nghiệp.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sinh viên Quản trị kinh doanh tổng hợp khi tốt nghiệp có thể làm việc trong tất cả các loại hình doanh nghiệp, ở các vị trí như sau:

- Phòng nhân sự.
- Phòng tổ chức.
- Phòng hành chính.
- Phòng điều độ sản xuất.
- Phòng quản trị chất lượng.
- Phòng kiểm soát nội bộ.
- Phòng Bán hàng.
- Phòng Marketing.
- Phòng Kinh doanh.
- Phòng cung ứng.
- Phòng Quan hệ khách hàng (Phòng chăm sóc khách hàng).

Với kiến thức và kỹ năng được đào tạo trong trường, sau quá trình phấn đấu rèn luyện, các cử nhân Quản trị kinh doanh tổng hợp có thể đảm đương tốt các chức vụ lãnh đạo doanh nghiệp như: cố vấn, trợ lý, trưởng phòng, giám đốc nhân sự, giám đốc

kinh doanh, giám đốc marketing, giám đốc chiến lược, giám đốc bán hàng,... và giám đốc doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, các cử nhân Quản trị kinh doanh tổng hợp được đào tạo căn cơ về các kiến thức ngành quản trị, nên có thể đảm đương vai trò nhà quản trị trong các tổ chức chính quyền, đoàn thể, các tổ chức phi chính phủ.

Các cử nhân Quản trị kinh doanh tổng hợp cũng có thể đảm nhận vị trí giảng viên các trường cao đẳng và đại học khối ngành Quản trị kinh doanh, nghiên cứu viên các viện nghiên cứu kinh tế và quản trị.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Cử nhân Quản trị kinh doanh tổng hợp có thể tiếp tục học sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) ở các chuyên ngành trong khối ngành Quản trị kinh doanh:

- Chuyên ngành thương mại.
- Chuyên ngành ngoại thương.
- Chuyên ngành marketing.
- Chuyên ngành quản trị bán hàng.
- Chuyên ngành quản trị kinh doanh quốc tế.

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo (được cụ thể hóa trong chương trình đào tạo)



TS. Hoàng Đức Long

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1078/QĐ-ĐHTCM ngày 10 tháng 8 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Quản trị khách sạn (Hospitality Management)

Tên chuyên ngành đào tạo: Quản trị khách sạn (Hospitality Management)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 - 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 - 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 - 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 - 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.
 - II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:
 - 1. Kỹ năng Giao tiếp.
 - 2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
 - 3. Kỹ năng Tìm việc.
 - 4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

- Cung cấp kiến thức về cơ cấu tổ chức và một số nội dung cơ bản về quản trị nguồn nhân lực trong kinh doanh khách sạn – nhà hàng;
- Kiến thức về hoạt động tại bộ phận lễ tân khách sạn;
- Kiến thức về công việc tại bộ phận quản lý phòng khách sạn;
- Kiến thức về các hoạt động kinh doanh ăn uống trong khách sạn – nhà hàng.
- Kiến thức về hoạt động marketing và bán sản phẩm trong kinh doanh khách sạn – nhà hàng.
- Các yếu tố liên quan đến chất lượng dịch vụ và ứng dụng mô hình SERQUAL đánh giá chất lượng dịch vụ trong kinh doanh khách sạn – nhà hàng. cũng được thiết kế vào khung chương trình.

Yêu cầu về kỹ năng

- Kỹ năng cứng:
 - + Thực hiện và quản lý được các quy trình nghiệp vụ cơ bản ở ba bộ phận chính trong khách sạn là bộ phận lễ tân, bộ phận phục vụ phòng khách sạn và bộ phận ẩm thực.
 - + Thực hiện được công việc quản trị các tác nghiệp cơ bản thuộc bộ phận nguồn nhân lực trong khách sạn như hệ thống lương bổng, chuẩn bị hồ sơ xin việc, thực hiện phỏng vấn xin việc...
 - + Thực hiện được việc triển khai quy trình lập kế hoạch marketing và bán sản phẩm trong kinh doanh khách sạn – nhà hàng.
 - + Có khả năng sử dụng được các công cụ khai phá dữ liệu (Data mining) trong kinh doanh khách sạn.
 - + Sử dụng được một số công cụ để đánh giá chất lượng dịch vụ trong kinh doanh khách sạn – nhà hàng.
 - + Giải thích được một số vấn đề cơ bản về hợp đồng quản lý và nhượng quyền trong kinh doanh khách sạn – nhà hàng.
 - + Có khả năng giải quyết các tình huống thường gặp trong kinh doanh khách sạn – nhà hàng như các tình huống thực tiễn ở bộ phận lễ tân, bộ phận quản lý phòng, bộ phận ẩm thực, marketing và bán sản phẩm, nguồn nhân lực, giao tế công cộng, an toàn và an ninh...
- Kỹ năng mềm:
 - + Kỹ năng văn phòng: Soạn thảo được thư đặt phòng, thư điện tử, kỹ năng trả lời điện thoại, chuyển tin nhắn...
 - + Khả năng tin học: sử dụng được phần mềm quản lý khách sạn ASI FrontDesk và giới thiệu phần mềm Micros Opera Property Management System.
 - + Xác định được văn hóa và tâm lý khách du lịch ở nhiều vùng và lãnh thổ khác nhau trên thế giới và phương cách ứng dụng linh hoạt trong công việc.
 - + Ứng dụng được một số nguyên tắc cơ bản và diễn thuyết được trước công chúng và giải quyết xung đột trong lĩnh vực khách sạn – nhà hàng.
 - + Kỹ năng về làm việc theo nhóm: Phân tích được ưu và nhược điểm trong kỹ năng phân công và làm việc theo nhóm, sắp xếp được lịch làm việc theo ca trên

cơ sở hiểu biết về tâm lý nhân viên và kết hợp với làm việc theo nhóm.

- + Có khả năng tư duy và sáng tạo trong công việc; giải quyết vấn đề độc lập và ra quyết định nhanh chóng.
- + Có khả năng giao tiếp và ứng xử tốt với các đối tượng khác nhau như các cơ quan ban ngành của nhà nước, các công ty, khách hàng...
- + Có khả năng tổ chức công việc và quản lý thời gian để có thể hoàn thành công việc đúng thời hạn.
- + Đặc biệt, sinh viên sẽ được hưởng nghiệp để trang bị cho mình sau khi tốt nghiệp có thể làm việc tại các nước ASEAN theo Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về nghề du lịch ASEAN (MRA - TP: Asean Mutual Recognition Arrangement On Tourism Professionals).

Yêu cầu về thái độ

- Tinh thần học tập tự giác cao độ, luôn cập nhật kiến thức và sáng tạo trong học tập thông qua các hoạt động học thuật trong và ngoài trường.
- Tuân thủ quy định của luật pháp, có lối sống và học tập lành mạnh.
- Luôn thể hiện là người phẩm chất đạo đức tốt, ý thức về nghề nghiệp rõ ràng, có trách nhiệm, là công dân tốt đối với xã hội.
- Tích cực tham gia các phong trào trong và ngoài trường nhằm trau dồi thêm kỹ năng sống và học tập cho mình.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng làm việc tại các doanh nghiệp kinh doanh du lịch và dịch vụ du lịch trong nước và quốc tế, các khách sạn, khu vui chơi nghỉ dưỡng, nhà hàng, các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ vui chơi giải trí như nhà hát, sân golf, công ty tổ chức hội nghị, tiệc cưới và sự kiện, công viên giải trí, công ty dịch vụ giặt ủi, công ty dịch vụ quản gia (Giúp việc nhà, nhà an dưỡng...), văn phòng các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch...
- Ngoài việc làm tại các doanh nghiệp, một số sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm công tác giảng dạy và nghiên cứu về quản trị khách sạn, nhà hàng và dịch vụ giải trí tại các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Sau khi ra trường, sinh viên có thể tự nâng cao trình độ chuyên môn qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức ngắn hạn, dài hạn hoặc tiếp tục học sau đại học trong và ngoài nước.

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo (được cụ thể hóa trong chương trình đào tạo)



TS. Hoàng Đức Long

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH QUẢN TRỊ NHÀ HÀNG VÀ DỊCH VỤ ĂN UỐNG
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ NHÀ HÀNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1078/QĐ-ĐHTCM ngày 10 tháng 8 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống (Restaurant Management and Food Service)

Tên chuyên ngành đào tạo: Quản trị nhà hàng (Restaurant Management)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 - 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 - 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 - 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 - 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.
 - II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:
 - 1. Kỹ năng Giao tiếp.
 - 2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
 - 3. Kỹ năng Tìm việc.
 - 4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

- Hiểu biết cơ bản về chính trị, văn hóa, kinh tế, xã hội, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.
- Thông hiểu về kinh tế học và Quản trị kinh doanh, toán học ứng dụng trong quản lý kinh tế, Tin học văn phòng và tiếng anh giao tiếp.
- Thực hiện được các quy trình nghiệp vụ cơ bản ở ba bộ phận chính trong nhà hàng: nghiệp vụ phục vụ món ăn, nghiệp vụ pha chế thức uống và nghiệp vụ chế biến món ăn.
- Thực hiện được các tác nghiệp cơ bản thuộc các bộ phận trong nhà hàng như nguồn nhân lực trong nhà hàng; tiếp thị và bán trong nhà hàng; kế toán và tài chính trong nhà hàng,....
- Có khả năng giải quyết các tình huống thường gặp trong nhà hàng như: các tình huống thực tiễn ở bộ phận phục vụ món ăn, pha chế thức uống, chế biến món ăn, tiếp thị và bán, nguồn nhân lực, giao tế công cộng...
- Biết quản trị đầu tư nhà hàng, quản trị chuỗi cung ứng thực phẩm, tạo lập doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống,....

Yêu cầu về kỹ năng

- Kỹ năng cứng:
 - + Phục vụ chuyên nghiệp và thực hiện các quy trình đúng chuyên môn trong phục vụ. Chăm sóc khách hàng tốt.
 - + Giải quyết được các tình huống thường gặp trong nhà hàng như các tình huống ở các khu vực phục vụ món ăn, pha chế thức uống, chế biến món ăn, marketing và bán sản phẩm, nguồn nhân lực, giao tế công cộng...
 - + Chế biến món ăn; Biết kỹ thuật biểu diễn pha chế đồ uống.
 - + Đảm bảo chất lượng đồ ăn, thức uống trong nhà hàng.
- Kỹ năng mềm:
 - + Kỹ năng văn phòng: Thuần thực việc soạn thảo văn bản, thư điện tử, trả lời điện thoại, chuyển tin nhắn.
 - + Giao tiếp được với khách hàng bằng tiếng Anh trong quá trình phục vụ.
 - + Phân tích được đặc điểm tâm lý khách du lịch ở nhiều vùng và lãnh thổ khác nhau trên thế giới và phương cách ứng dụng linh hoạt trong công việc.
 - + Phối hợp làm việc theo nhóm, phân công và làm việc theo nhóm, sắp xếp được lịch làm việc theo ca trên cơ sở hiểu biết về tâm lý nhân viên.

Yêu cầu về thái độ

- Có ý thức trách nhiệm công dân, chấp hành pháp luật và các nội quy, quy định tại nơi làm việc. Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong làm việc chuyên nghiệp, có năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm đối với nhiệm vụ được giao. Nghiêm túc, nhiệt tình trong công việc, luôn nâng cao tinh thần tự học, tinh thần làm việc tập thể và đội nhóm.
- Có ý thức tổ chức kỷ luật, đảm bảo chất lượng phục vụ và mang lại sự hài lòng đối với khách hàng (khách du lịch).

- Tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn và rèn luyện để đáp ứng tốt yêu cầu của công việc. Có hoài bão và thăng tiến trong nghề nghiệp.

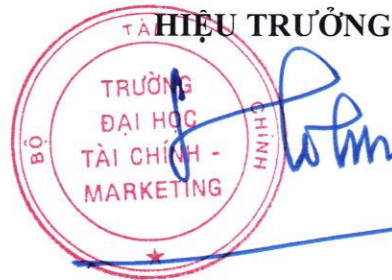
Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Chuyên viên tại các doanh nghiệp kinh doanh nhà hàng và dịch vụ du lịch trong nước và quốc tế; Làm việc tại các nước ASEAN theo Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về nghề du lịch ASEAN (MRA - TP: Asean Mutual Recognition Arrangement On Tourism Professionals).
- Trưởng nhóm phục vụ tại các khách sạn, khu căn tin, cửa hàng thức ăn nhanh, trung tâm hội nghị, nhà hàng tiệc cưới, khu vui chơi giải trí.
- Giám sát trong công ty chế biến thực phẩm và dịch vụ ẩm thực.
- Sinh viên có thể tiếp tục theo học ở trình độ cao hơn để giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có thể tiếp tục học ở trình độ cao hơn như cao học,...

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo (được cụ thể hóa trong chương trình đào tạo)



TS. Hoàng Đức Long

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
CHUYÊN NGÀNH HẢI QUAN – XUẤT NHẬP KHẨU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1078/QĐ-ĐHTCM ngày 10 tháng 8 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Tài chính – Ngân hàng (Finance – Banking)

Tên chuyên ngành đào tạo: Hải quan – Xuất nhập khẩu (Customs – Export and Import)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 - 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 - 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 - 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 - 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.
 - II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:
 - 1. Kỹ năng Giao tiếp.
 - 2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
 - 3. Kỹ năng Tìm việc.
 - 4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

- Sinh viên nắm vững các khối lượng kiến thức nền tảng về kinh tế, chính trị và quản trị, pháp luật.
- Sinh viên có đủ kiến thức lý thuyết và năng lực thực hành chung trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng.
- Sinh viên có kiến thức lý thuyết chuyên sâu và năng lực thực hành chuyên sâu về lĩnh vực hải quan – xuất nhập khẩu, để có thể giải quyết được những công việc phức tạp, đồng thời có thể nắm bắt được các quy luật vận hành cơ bản trong lĩnh vực quản lý hải quan – xuất nhập khẩu để tiếp cận được những kiến thức mới và/hoặc có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn.

Yêu cầu về kỹ năng

- Kỹ năng cứng:
 - + Sinh viên được trang bị các kỹ năng tổng hợp, đánh giá thông tin, dữ liệu và kỹ năng ứng dụng các công nghệ để giải quyết công việc chuyên môn trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng, và đặc biệt là kỹ năng làm việc trong lĩnh vực hải quan – xuất nhập khẩu.
- Kỹ năng mềm:
 - + Có thể hoàn thành công việc một cách độc lập hay theo tập thể, tùy thuộc vào bối cảnh khác nhau.
 - + Có thể sử dụng tin học và ngoại ngữ tốt trong lĩnh vực hải quan và xuất nhập khẩu.

Yêu cầu về thái độ

- Sinh viên chuyên ngành Hải quan – xuất nhập khẩu khi tốt nghiệp sẽ có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp sinh viên chuyên ngành Hải quan - Xuất nhập khẩu có khả năng làm việc chuyên môn tại các khu vực công và các khu vực tư. Cụ thể:

- Khu vực công: Các đơn vị thuộc Tổng Cục Hải quan, Các đơn vị thuộc các Cục Hải quan địa phương, Các đơn vị thuộc Chi Cục Hải quan cửa khẩu, cảng biển,...
- Khu vực tư: Phòng xuất nhập khẩu của các công ty sản xuất kinh doanh, các công ty khai thuê hải quan, các công ty Forwarder, các công ty Logistics, hãng tàu và các đại lý của hãng tàu,...
- Ngoài ra, sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể tham gia giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng trong lĩnh vực Hải quan – Xuất nhập khẩu.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Cử nhân chuyên ngành Hải quan –Xuất nhập khẩu có khả năng học tập ở bậc cao hơn nhằm đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp trong điều kiện của nền kinh tế thị trường

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo (được cụ thể hóa trong chương trình đào tạo)



TS. Hoàng Đức Long

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1078/QĐ-ĐHTCM ngày 10 tháng 8 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Tài chính – Ngân hàng (Finance – Banking)

Tên chuyên ngành đào tạo: Ngân hàng (Banking)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 - 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 - 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 - 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 - 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.
 - II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:

1. Kỹ năng Giao tiếp.
2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
3. Kỹ năng Tìm việc.
4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

- Đào tạo cử nhân có kiến thức cơ bản về chính trị, kinh tế, xã hội, luật pháp, kinh doanh, tài chính, các hoạt động thuộc lĩnh vực tài chính nói chung và ngân hàng nói riêng;
- Nắm vững kiến thức cơ bản theo chuẩn chương trình đào tạo đại học cho khối ngành kinh tế và quản lý: Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô, các nguyên lý thống kê, Pháp luật đại cương, Phương pháp nghiên cứu khoa học; kiến thức cơ sở ngành: Nguyên lý kế toán, Kinh tế lượng, Luật kinh tế, Tài chính tiền tệ - thị trường tài chính, Tài chính doanh nghiệp, Tài chính quốc tế; Vận dụng các kiến thức cơ bản về toán, khoa học tự nhiên và kiến thức của nhóm ngành kinh tế và tài chính - ngân hàng – bảo hiểm vào giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến chuyên ngành Ngân hàng;
- Áp dụng được các kiến thức cơ bản của quản trị kinh doanh, kế toán, tiền tệ - ngân hàng, marketing... vào giải quyết các vấn đề thực tiễn nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực Ngân hàng;
- Đạt chuẩn kiến thức chuyên môn của trình độ đại học ngành Tài chính – Ngân hàng;
- Có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực chuyên ngành Ngân hàng: các nghiệp vụ huy động, nghiệp vụ tín dụng, nghiệp vụ bảo lãnh, nghiệp vụ cho thuê tài chính và các nghiệp vụ khác.

Yêu cầu về kỹ năng

- Kỹ năng cứng:
 - + Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau;
 - + Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực được đào tạo;
 - + Vận dụng các kiến thức cơ bản về toán, khoa học tự nhiên và kiến thức của nhóm ngành kinh tế và tài chính - ngân hàng – bảo hiểm vào giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến chuyên ngành Tài chính bảo hiểm và đầu tư;

- + Có thể nhận thức được bối cảnh xã hội, ngoại cảnh và bối cảnh của tổ chức để vận dụng linh hoạt, sáng tạo vào các hoạt động trong lĩnh vực chuyên môn trong đơn vị, có năng lực sáng tạo trong công việc, phát triển vị trí cá nhân trong lĩnh vực chuyên môn;
- + Đánh giá, phân tích và tổng hợp được một số vấn đề chuyên sâu và một số nghiệp vụ cụ thể về tài chính – bảo hiểm – ngân hàng như huy động vốn, tín dụng, bảo lãnh, quản trị ngân hàng... trong thực tiễn, công việc chuyên môn;
- + Có khả năng lập luận, tư duy theo hệ thống tài chính – bảo hiểm – ngân hàng, giải quyết các vấn đề nảy sinh, nghiên cứu và khám phá kiến thức trong lĩnh vực tài chính – bảo hiểm - ngân hàng.
- Kỹ năng mềm:
 - + Người học có thể vận dụng thành thạo các kỹ năng mềm đã được đào tạo (quy định ở mục II.4).
 - + Người học còn được trang bị kỹ năng viết báo cáo và có khả năng sử dụng ngoại ngữ và tin học.

Yêu cầu về thái độ

- Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.
- Có các phẩm chất đạo đức cá nhân tốt như: tự tin không chỉ trong công việc liên quan đến Ngân hàng, mà còn có thể linh hoạt trong việc tìm các giải pháp trong và ngoài chuyên môn, đương đầu với rủi ro, nhiệt tình, say mê, sáng tạo, tinh thần tự tôn, hiểu biết văn hóa và có khát vọng vươn lên để trở thành nhà lãnh đạo, chuyên gia cao cấp.
- Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: trung thực, cẩn thận, tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự giác phát triển sản phẩm sáng tạo
- Có các phẩm chất đạo đức xã hội như: chấp hành các quy định của nhà nước và pháp luật, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, trân trọng các giá trị đạo đức của dân tộc, hiểu biết vai trò của ngành Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm trong cộng đồng để nâng cao giá trị của cuộc sống.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể đảm nhận các vị trí công việc liên quan đến lĩnh vực tài chính - ngân hàng:

- Giao dịch viên, Kế toán viên, Chuyên viên, chuyên viên cao cấp, lãnh đạo Tín dụng, Thanh toán quốc tế, Kinh doanh ngoại hối, Quản lý nguồn vốn, Tư vấn tài chính, ... tại các Ngân hàng.
- Chuyên viên, chuyên viên cao cấp, lãnh đạo Tài chính, Phân tích Đầu tư, Tư vấn tài chính, Quản lý danh mục đầu tư ... tại các doanh nghiệp và tổ chức tài chính phi ngân hàng.
- Chuyên viên nghiên cứu, cán bộ giảng dạy về Tài chính - Ngân hàng tại các cơ sở nghiên cứu và giáo dục đại học.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Cử nhân chuyên ngành Ngân Hàng có thể tiếp tục học sau đại học ở các chuyên ngành trong khối ngành Kinh tế.

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo (được cụ thể hóa trong chương trình đào tạo)



TS. Hoàng Đức Long

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH BẢO HIỂM VÀ ĐẦU TƯ**

*((Ban hành kèm theo Quyết định số: 1078/QĐ-ĐHTCM ngày 10 tháng 8 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing))*

Tên ngành đào tạo: Tài chính – Ngân hàng (Finance – Banking)

Tên chuyên ngành đào tạo: Tài chính Bảo hiểm và Đầu tư (Financial Insurance and Investment)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 - 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 - 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 - 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 - 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.
 - II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:
 - 1. Kỹ năng Giao tiếp.
 - 2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
 - 3. Kỹ năng Tìm việc.

4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

- Đào tạo cử nhân có kiến thức cơ bản về chính trị, kinh tế, xã hội, luật pháp, kinh doanh, tài chính, các hoạt động thuộc lĩnh vực tài chính nói chung và bảo hiểm nói riêng.
- Nắm vững kiến thức cơ bản theo chuẩn chương trình đào tạo đại học cho khối ngành kinh tế và quản lý: Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô, Nguyên lý thống kê, Pháp luật đại cương, Phương pháp nghiên cứu khoa học; kiến thức cơ sở ngành: Nguyên lý kế toán, Kinh tế lượng, Luật kinh tế, Tài chính tiền tệ - thị trường tài chính, Tài chính doanh nghiệp, Tài chính quốc tế; Vận dụng các kiến thức cơ bản về toán, khoa học tự nhiên và kiến thức của nhóm ngành kinh tế và tài chính – ngân hàng – bảo hiểm vào giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến chuyên ngành Tài chính bảo hiểm và đầu tư;
- Áp dụng được các kiến thức cơ bản của quản trị kinh doanh, kế toán, tiền tệ - ngân hàng, marketing ... vào giải quyết các vấn đề thực tiễn nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực tài chính – bảo hiểm.
- Đạt chuẩn kiến thức chuyên môn của trình độ đại học ngành Tài chính – Ngân hàng.
- Có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực chuyên ngành Tài chính bảo hiểm và đầu tư: các nghiệp vụ bảo hiểm (nhân thọ, phi nhân thọ), hoạt động đánh giá rủi ro và giám định bồi thường tổn thất, hoạt động tài chính trong công ty bảo hiểm, hoạt động đầu tư, định phí bảo hiểm, tái bảo hiểm, hoạt động bancassurance...

Yêu cầu về kỹ năng

- Kỹ năng cứng:
 - + Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau;
 - + Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực được đào tạo.
 - + Vận dụng các kiến thức cơ bản về toán, khoa học tự nhiên và kiến thức của nhóm ngành kinh tế và tài chính - ngân hàng – bảo hiểm vào giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến chuyên ngành Tài chính bảo hiểm và đầu tư
 - + Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo tài chính, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn.
 - + Có thể nhận thức được bối cảnh xã hội, ngoại cảnh và bối cảnh của tổ chức để vận dụng linh hoạt, sáng tạo vào các hoạt động trong lĩnh vực chuyên môn trong đơn vị, có năng lực sáng tạo trong công việc, phát triển vị trí cá nhân trong lĩnh vực chuyên môn.

- + Đánh giá, phân tích và tổng hợp được một số vấn đề chuyên sâu và một số nghiệp vụ cụ thể về tài chính – bảo hiểm như: Bảo hiểm phi nhân thọ, bảo hiểm nhân thọ, tái bảo hiểm, định phí bảo hiểm, quản lý đầu tư trong công ty bảo hiểm, tài chính doanh nghiệp bảo hiểm, quản trị các tổ chức chính trong công ty bảo hiểm... trong thực tiễn, công việc chuyên môn;
- + Có khả năng lập luận, tư duy theo hệ thống tài chính – bảo hiểm, giải quyết các vấn đề nảy sinh, nghiên cứu và khám phá kiến thức trong lĩnh vực tài chính – bảo hiểm, ngân hàng;
- Kỹ năng mềm:
 - + Người học có thể vận dụng thành thạo các kỹ năng mềm đã được đào tạo (quy định ở mục II.4).
 - + Người học còn được trang bị kỹ năng viết báo cáo và có khả năng sử dụng ngoại ngữ và tin học.

Yêu cầu về thái độ

- Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.
- Có các phẩm chất đạo đức cá nhân tốt như: tự tin không chỉ trong công việc liên quan đến Tài chính bảo hiểm và đầu tư, mà còn có thể linh hoạt trong việc tìm các giải pháp trong và ngoài chuyên môn, đương đầu với rủi ro, nhiệt tình, say mê, sáng tạo, tinh thần tự tôn, hiểu biết văn hóa và có khát vọng vươn lên để trở thành nhà lãnh đạo, chuyên gia cao cấp.
- Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: trung thực, cẩn thận, tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự giác phát triển sản phẩm sáng tạo
- Có các phẩm chất đạo đức xã hội như: chấp hành các qui định của nhà nước và pháp luật, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, trân trọng các giá trị đạo đức của dân tộc, hiểu biết vai trò của ngành Tài chính trong cộng đồng để nâng cao giá trị của cuộc sống.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể đảm nhận các vị trí công việc liên quan đến lĩnh vực Tài chính bảo hiểm và đầu tư:

- Chuyên viên giám định rủi ro, chuyên viên khai thác, chuyên viên dịch vụ khách hàng, chuyên viên tái bảo hiểm trong các công ty bảo hiểm.
- Chuyên viên đầu tư tài chính tại công ty bảo hiểm, các quỹ đầu tư.
- Chuyên viên môi giới tại các công ty bảo hiểm, chuyên viên phân tích, dự báo tại các công ty bảo hiểm và các định chế tài chính trung gian khác (chứng khoán, quỹ đầu tư, ngân hàng...)
- Chuyên viên quản lý/kiểm soát rủi ro tại các định chế tài chính;

- Chuyên viên phân tích các vấn đề thuộc lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng tại các cơ quan quản lý nhà nước như: Ngân hàng Nhà nước, Vụ chính sách tiền tệ, quản lý ngoại hối, Vụ chiến lược ngân hàng, Vụ Tài chính, Ngân hàng của Bộ Tài chính;
- Chuyên viên phòng kinh doanh, phòng kế hoạch tài chính, phòng kế toán, phòng quản trị tài chính của các công ty bảo hiểm và các định chế tài chính khác;
- Sau khi tích lũy kinh nghiệm thực tiễn sinh viên có khả năng giữ các vị trí quản lý từ trưởng phó phòng trở lên trong các doanh nghiệp, ngân hàng hay bảo hiểm.
- Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học về lĩnh vực kinh tế, tài chính – bảo hiểm. Tham gia nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến tài chính – bảo hiểm; giảng dạy các môn học chung của ngành kinh tế và các môn: Nguyên lý bảo hiểm, bảo hiểm phi nhân thọ, bảo hiểm nhân thọ, quản trị rủi ro....; triển vọng trong tương lai có thể trở thành nghiên cứu viên, nhà định phí bảo hiểm, giảng viên cao cấp trong lĩnh vực tài chính – bảo hiểm;

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Người học có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc ngành Tài chính – ngân hàng hoặc các ngành cùng khối kinh tế khác như quản trị kinh doanh, kế toán – kiểm toán... theo các chương trình đào tạo chuyên sâu và nâng cao của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước trình độ thạc sỹ, tiến sỹ.

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo (được cụ thể hóa trong chương trình đào tạo)



TS. Hoàng Đức Long

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH CÔNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1078/QĐ-ĐHTCM ngày 10 tháng 8 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Tài chính – Ngân hàng (Finance – Banking)

Tên chuyên ngành đào tạo: Tài chính công (Public Finance)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 - 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 - 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 - 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 - 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.
 - II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:
 - 1. Kỹ năng Giao tiếp.
 - 2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
 - 3. Kỹ năng Tìm việc.
 - 4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

- Hiểu biết cơ bản về chính trị, pháp luật kinh tế.
- Nắm vững kiến thức cơ sở kinh tế, tài chính, kế toán ...
- Hiểu biết chung về lĩnh vực tài chính – ngân hàng
- Hiểu biết sâu sắc về nguyên lý tài chính công.
- Tổng hợp, phân tích được nội dung công việc quản lý tài chính công.
- Có năng lực hoạch định, triển khai hệ thống quản lý tài chính công trong một đơn vị công.
- Đủ năng lực để đánh giá hệ thống tài chính công tại một đơn vị công hoặc ở một cấp ngân sách.

Yêu cầu về kỹ năng

- Kỹ năng cứng:
 - + Thành thạo trong việc lập kế hoạch, triển khai nghiệp vụ và quản lý, kiểm tra, đánh giá hoạt động tài chính trong một doanh nghiệp, một định chế tài chính hoặc một đơn vị công.
 - + Giao tiếp tốt bằng văn bản, ngôn ngữ và cử chỉ trong nội bộ đơn vị hoặc với đối tác trong bối cảnh xã hội đương đại.
- Kỹ năng mềm:
 - + Vận dụng nhuần nhuyễn các kỹ năng mềm để giải quyết vấn đề và phát triển bản thân.
 - + Có năng lực và thể chất tốt để làm việc hiệu quả.

Yêu cầu về thái độ

- Đạt được năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp.
- Phát triển được thái độ tích cực trước những khó khăn, những bước ngoặt trong công việc và trong cuộc sống.
- Có năng lực tự định hướng phát triển bản thân và thái độ tích cực trong tiếp cận những điều mới trên cương vị công tác.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp sinh viên chuyên ngành tài chính công có khả năng làm việc tại nhiều đơn vị khác nhau trong khu vực công. Cụ thể là các cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương, bao gồm:

- Các cơ quan quản lý nhà nước thuộc ngành Tài chính: Sở tài chính cấp tỉnh, thành phố và phòng kế hoạch tài chính cấp quận, huyện. Cục thuế và chi cục thuế quận, huyện. Cục hải quan và chi cục hải quan cửa khẩu, cảng biển,... Hệ thống kho bạc nhà nước tại các tỉnh, thành phố và các quận, huyện.
- Các cơ quan quản lý nhà nước thuộc các lĩnh vực khác từ trung ương đến địa phương: Sở kế hoạch đầu tư, sở y tế, sở giáo dục đào tạo, sở tài nguyên môi trường,....

- Các đơn vị sự nghiệp sử dụng vốn ngân sách nhà nước như: trường học, bệnh viện, các cơ quan quản lý dự án công, các dự án theo mô hình hợp tác công – tư (PPP),....
- Có thể tham gia giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng trong lĩnh vực tài chính công hoặc có thể học lên các bậc học cao hơn như cao học, tiến sĩ.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng nghiên cứu độc lập các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính công
- Có thể học tập nâng cao trình độ lên các bậc học cao hơn như Cao học hay Nghiên cứu sinh.

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo (được cụ thể hóa trong chương trình đào tạo)



TS. Hoàng Đức Long

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH ĐỊNH LƯỢNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1078/QĐ-ĐHTCM ngày 10 tháng 8 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Tài chính – Ngân hàng (Finance – Banking)

Tên chuyên ngành đào tạo: Tài chính định lượng (Quantitative Finance)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 - 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 - 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 - 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 - 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.
 - II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:
 - 1. Kỹ năng Giao tiếp.
 - 2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
 - 3. Kỹ năng Tìm việc.
 - 4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

- Kiến thức chung
 - + Người học nắm vững kiến thức lý luận chính trị và pháp luật của Nhà nước.
 - + Am hiểu kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, có thể ứng dụng các phương pháp luận trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn.
 - + Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất đối với các ngành đào tạo không chuyên về chuyên về quân sự và thể dục thể thao.
- Kiến thức bổ trợ
 - + Nắm vững kiến thức cơ bản liên quan đến Tài chính định lượng
 - + Có kiến thức về thị trường tài chính, thị trường bảo hiểm, tài chính công, tài chính doanh nghiệp.
 - + Có kiến thức cơ bản về quản trị doanh nghiệp, kế toán... tạo điều kiện thuận lợi người học tiếp thu kiến thức chuyên ngành, đồng thời có thể chuyển đổi linh hoạt ngành nghề khi cần thiết.
- Kiến thức chuyên ngành
 - + Người học được trang bị kiến thức toàn diện và vững chắc về chuyên ngành Tài chính định lượng;
 - + Am hiểu về các hoạt động của đơn vị sử dụng nhân lực về tài chính định lượng. Sinh viên tốt nghiệp có khả năng nghiên cứu và giải quyết các vấn đề chuyên môn liên quan đến lĩnh vực tài chính định lượng, dễ dàng tiếp cận các tác nghiệp tại các định chế tài chính, tổ chức ngân hàng và phi ngân hàng.
 - + Thu thập thông tin, phân tích, dự báo được tình hình hoạt động tài chính trong nước cũng như trên thế giới.

Yêu cầu về kỹ năng

- Kỹ năng cứng: Người học tích lũy kỹ năng chuyên môn, kỹ năng năng lực thực hành nghề nghiệp, kỹ năng xử lý tình huống và giải quyết vấn đề, kỹ năng tính toán và phân tích dữ liệu.
- Kỹ năng mềm: Người học được trang bị kỹ năng làm việc cần thiết và có khả năng giao tiếp hiệu quả như kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng viết báo cáo, khả năng sử dụng ngoại ngữ và tin học, đặc biệt thành thạo các phần mềm chuyên dụng trong tài chính định lượng.

Yêu cầu về thái độ

- Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, khả năng tự học, thích nghi với môi trường làm việc mới; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;
- Có các phẩm chất đạo đức cá nhân tốt: nhiệt tình, say mê, sáng tạo, tinh thần tự tôn, hiểu biết văn hóa và có khát vọng vươn lên để trở thành nhà lãnh đạo, chuyên gia cao cấp;
- Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: trung thực, cẩn thận, tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự giác phát triển sản phẩm sáng tạo

- Có các phẩm chất đạo đức xã hội: chấp hành các qui định của nhà nước và pháp luật, có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, hiểu biết vai trò của ngành Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm trong cộng đồng để nâng cao giá trị của cuộc sống.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận công việc trong các cơ sở kinh tế (đặc biệt hiệu quả trong các định chế tài chính, ngân hàng, tổng công ty, công ty chứng khoán, đơn vị tư vấn...trong và ngoài nước) và các cơ quan quản lý Nhà nước, các cơ sở nghiên cứu và giáo dục đại học.
- Chuyên viên quản trị rủi ro, chuyên viên tư vấn, phân tích, dự báo, định phí, nhân viên cơ quan quản lý chuyên ngành về tài chính, ngân hàng, thống kê....

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Người học có khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ; có khả năng phân tích và lập luận vấn đề, đủ kiến thức để theo học các chương trình đào tạo sau đại học về kinh tế Tài chính hoặc Toán ứng dụng ở Việt Nam cũng như ở nước ngoài(Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản, Singapore,...).

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo (được cụ thể hóa trong chương trình đào tạo)



TS. Hoàng Đức Long

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1078/QĐ-ĐHTCM ngày 10 tháng 8 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Tài chính – Ngân hàng (Finance – Banking)

Tên chuyên ngành đào tạo: Tài chính doanh nghiệp (Corporate Finance)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 - 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 - 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 - 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 - 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.
 - II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:
 - 1. Kỹ năng Giao tiếp.
 - 2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
 - 3. Kỹ năng Tìm việc.
 - 4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

- Kiến thức chung
 - + Nắm vững kiến thức Lý luận chính trị và Pháp luật của Nhà nước.
 - + Am hiểu kiến thức về Kinh tế - Xã hội.
 - + Có kiến thức về giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất đối với các ngành đào tạo không chuyên về chuyên về quân sự và thể dục thể thao.
- Kiến thức bổ trợ
 - + Nắm vững kiến thức cơ bản liên quan đến thị trường tài chính.
 - + Có kiến thức cơ bản về quản trị doanh nghiệp.
 - + Có kiến thức cơ bản về Marketing.
- Kiến thức chuyên ngành
 - + Nắm vững các vấn đề về chuyên môn trong lĩnh vực Tài chính - Ngân Hàng.
 - + Nắm vững kiến thức chuyên sâu về Thị trường tài chính, quản trị ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng khác.
 - + Am hiểu các chính sách tiền tệ, chính sách tín dụng, chính sách tỷ giá, chính sách lãi suất... của ngân hàng nhà nước.

Yêu cầu về kỹ năng

- Kỹ năng cứng:
 - + Người học tích lũy kỹ năng chuyên môn, kỹ năng xử lý tình huống và giải quyết vấn đề.
- Kỹ năng mềm:
 - + Người học có thể vận dụng thành thạo các kỹ năng mềm đã được đào tạo (quy định ở mục II.4).
 - + Người học còn được trang bị kỹ năng viết báo cáo và có khả năng sử dụng ngoại ngữ và tin học.

Yêu cầu về thái độ

- Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, khả năng tự học, thích nghi với môi trường làm việc mới; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;
- Có các phẩm chất đạo đức cá nhân tốt: nhiệt tình, say mê, sáng tạo, tinh thần tự tôn, hiểu biết văn hóa và có khát vọng vươn lên để trở thành nhà lãnh đạo, chuyên gia cao cấp;
- Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: trung thực, cẩn thận, tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự giác phát triển sản phẩm sáng tạo
- Có các phẩm chất đạo đức xã hội: chấp hành các qui định của nhà nước và pháp luật, có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, hiểu biết vai trò của ngành Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm trong cộng đồng để nâng cao giá trị của cuộc sống.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận chức danh chuyên viên tài chính và đảm nhận công tác tài chính tại ngân hàng thương mại, các công ty, tổng công ty

sản xuất kinh doanh, các đơn vị đào tạo các chuyên ngành có liên quan đến tài chính doanh nghiệp.

- Học tập nâng cao để trở thành Giảng viên các môn liên quan đến lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Người học có khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ; có khả năng phân tích và lập luận vấn đề, đủ kiến thức để học tiếp chương trình sau đại học như: Thạc sĩ, Tiến sĩ trong và ngoài nước hoặc các chương trình liên kết với nước ngoài.

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo (được cụ thể hóa trong chương trình đào tạo)



TS. Hoàng Đức Long

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1078/QĐ-ĐHTCM ngày 10 tháng 8 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Tài chính – Ngân hàng (Finance – Banking)

Tên chuyên ngành đào tạo: Thẩm định giá (Valuation)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 - 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 - 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 - 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 - 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.
 - II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:
 - 1. Kỹ năng Giao tiếp.
 - 2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
 - 3. Kỹ năng Tìm việc.
 - 4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

- Kiến thức chung: Sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức giáo dục đại cương như kiến thức về lý luận chính trị, xã hội, khoa học tự nhiên, kiến thức về kinh tế học và quản trị học, kiến thức quốc phòng-an ninh, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.
- Kiến thức chuyên môn: Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Thẩm định giá có khả năng vận dụng những kiến thức cơ bản về thẩm định giá các tài sản như bất động sản, máy thiết bị, doanh nghiệp; trên cơ sở đó có thể thực hiện công việc thẩm định giá tài sản một cách độc lập.

Yêu cầu về kỹ năng

- Kỹ năng cứng:
 - + Có khả năng vận dụng kiến thức lý luận vào thực tiễn nghề nghiệp thẩm định giá.
 - + Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu thông tin và vận dụng vào thực tiễn để thực hiện các nghiệp vụ thẩm định giá tài sản như bất động sản, máy thiết bị, doanh nghiệp,...
 - + Có khả năng nhận định vấn đề, xử lý tình huống và đưa ra kết luận về các vấn đề liên quan đến chuyên môn nghề nghiệp thẩm định giá ở mức độ đơn giản và một số vấn đề tương đối phức tạp.
- Kỹ năng mềm:
 - + Người học có thể vận dụng thành thạo các kỹ năng mềm đã được đào tạo (quy định ở mục II.4).
 - + Có khả năng làm việc nhóm, tư duy sáng tạo, giao tiếp và giải quyết vấn đề nhanh chóng khi thực hiện công việc thẩm định giá tài sản.

Yêu cầu về thái độ

- Có phẩm chất đạo đức, chấp hành kỷ luật và tự rèn luyện để nâng cao năng lực chuyên môn nghề nghiệp;
- Có ý thức tự định hướng cho bản thân để thích nghi với công việc;
- Có ý thức tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp thẩm định giá;
- Có ý thức về đạo đức nghề nghiệp thẩm định giá.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Đa số sinh viên có thể làm công việc thẩm định giá tài sản tại các bộ phận thuộc các cơ quan quản lý nhà nước như Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, v.v...; phòng Tài chính, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng, v.v... các quận huyện, các ngân hàng, công ty thẩm định giá, công ty chứng khoán, v.v...
- Một số sinh viên có khả năng giảng dạy và nghiên cứu có thể làm việc tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Tốt nghiệp chuyên ngành Thẩm định giá, sinh viên có khả năng tự học tập suốt đời để nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp của mình; bên cạnh đó sinh viên có thể hoạch định cho mình một kế hoạch học tập ở bậc sau đại học nhằm nghiên cứu

chuyên sâu về lĩnh vực chuyên môn nghề nghiệp và nâng cao tầm nhìn cũng như quản lý về lĩnh vực nghề nghiệp thẩm định giá.

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo (được cụ thể hóa trong chương trình đào tạo)

HIỆU TRƯỞNG



TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH -
MARKETING

TS. Hoàng Đức Long

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
CHUYÊN NGÀNH THUẾ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1078/QĐ-ĐHTCM ngày 10 tháng 8 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)*

Tên ngành đào tạo: Tài chính – Ngân hàng (Finance – Banking)

Tên chuyên ngành đào tạo: Thuế (Taxation)

Trình độ đào tạo: Đại học

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của Trường.
- Sinh viên cần có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên cần có thái độ tích cực đối với việc tự học và học tập theo nhóm.
- Sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động phong trào của Trường.
- Sinh viên phải có nhận thức tích cực về quá trình tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập tại Trường.

II. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên hội đủ các điều kiện sau sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- II.1. Quy định về tổ chức đào tạo của trường và các văn bản quy định liên quan của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của trường.
- II.2. Quy định về trình độ tiếng Anh: đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo chuẩn TOEIC tối thiểu 405 điểm hoặc tương đương.
- II.3. Quy định về trình độ tin học: đạt Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp.
- II.4. Quy định về kỹ năng mềm: đạt yêu cầu 4 kỹ năng mềm trong 8 kỹ năng mềm sau đây, cụ thể:
 - II.4.1. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:
 - 1. Kỹ năng Thuyết trình.
 - 2. Kỹ năng Làm việc nhóm.
 - 3. Kỹ năng Quản lý thời gian.
 - 4. Kỹ năng Tư duy sáng tạo.
 - II.4.2. Hai (2) kỹ năng thuộc bốn (4) kỹ năng cần cho sinh viên trong việc tìm và làm việc:
 - 1. Kỹ năng Giao tiếp.
 - 2. Kỹ năng Giải quyết vấn đề.
 - 3. Kỹ năng Tìm việc.
 - 4. Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Yêu cầu về kiến thức

- Kiến thức chung:
 - + Hiểu biết cơ bản về chính trị, pháp luật kinh tế.
 - + Nắm vững kiến thức cơ sở kinh tế, tài chính, kế toán ...
 - + Hiểu biết chung về lĩnh vực tài chính – ngân hàng
- Kiến thức chuyên ngành:
 - + Hiểu biết sâu sắc quy định pháp luật về thuế.
 - + Tổng hợp, phân tích được nội dung công việc quản lý thuế.
 - + Có năng lực hoạch định, phân tích thực hiện giải quyết các vấn đề liên quan đến thuế, kế toán trong các đơn vị công và doanh nghiệp tư nhân.

Yêu cầu về kỹ năng

- Kỹ năng cứng:
 - + Thành thạo trong việc lập kế hoạch, triển khai nghiệp vụ và quản lý, kiểm tra, đánh giá hoạt động liên quan đến thuế trong một doanh nghiệp, một định chế tài chính hoặc một đơn vị công.
 - + Giao tiếp tốt bằng văn bản, ngôn ngữ và cử chỉ trong nội bộ đơn vị hoặc với đối tác trong bối cảnh xã hội đương đại.
- Kỹ năng mềm:
 - + Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể vận dụng thành thạo các kỹ năng mềm đã được đào tạo (quy định ở mục II.4).
 - + Có năng lực và thể chất tốt để làm việc hiệu quả.

Yêu cầu về thái độ

- Đạt được năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp.
- Phát triển được thái độ tích cực trước những khó khăn, những bước ngoặt trong công việc và trong cuộc sống.
- Có năng lực tự định hướng phát triển bản thân và thái độ tích cực trong tiếp cận những điều mới trên cương vị công tác.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Sau khi tốt nghiệp sinh viên chuyên ngành Thuế có khả năng làm việc tại nhiều đơn vị khác nhau trong khu vực công lẫn tư. Cụ thể là các cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương, bao gồm:
 - Các cơ quan quản lý nhà nước thuộc ngành Tài chính: Sở tài chính cấp tỉnh, thành phố và phòng kế hoạch tài chính cấp quận, huyện. Cục thuế và chi cục thuế quận, huyện. Cục hải quan và chi cục hải quan cửa khẩu, cảng biển,...
 - Các Công ty tư với vai trò là kế toán khai báo thuế, hoạch định chiến lược thuế....
 - Có thể tham gia giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng trong lĩnh vực Thuế

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Trên cơ sở lý thuyết tương đối chuyên sâu kết hợp với thực tế; sinh viên có thể tiếp cận được những kiến thức mới và/hoặc có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn.

- Có khả năng nghiên cứu độc lập các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Thuế, Tài chính.

Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo (được cụ thể hóa trong chương trình đào tạo)



TS. Hoàng Đức Long